

**CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ THIÊN
LONG HOÀN CẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: GT - 230625

Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi: Sở Công thương các Tỉnh/ Thành phố: Tỉnh Bắc Giang; Tỉnh Bắc Kạn; Tỉnh Cao Bằng; Tỉnh Điện Biên; Tỉnh Hoà Bình; Tỉnh Lạng Sơn; Tỉnh Phú Thọ; Tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh Vĩnh Phúc; Tỉnh Yên Bái; Thành phố Hà Nội; Tỉnh Hà Giang; Tỉnh Lào Cai; Tỉnh Sơn La.

Tên thương nhân: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN LONG HOÀN CẦU

Địa chỉ trụ sở chính: 658P – 658R, Đường Phạm Văn Chí, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Phường 08, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0931449721 Fax: Email: gai.pt@thienlongvn.com

Mã số thuế: 0305341389

Người liên hệ: PHẠM THỊ GÁI Điện thoại: 0931449721

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN LONG HOÀN CẦU thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại: Chương trình trưng bày kệ sắt tháng 6/2025 – Miền Bắc 1
2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: Tỉnh Bắc Giang; Tỉnh Bắc Kạn; Tỉnh Cao Bằng; Tỉnh Điện Biên; Tỉnh Hoà Bình; Tỉnh Lạng Sơn; Tỉnh Phú Thọ; Tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh Vĩnh Phúc; Tỉnh Yên Bái; Thành phố Hà Nội; Tỉnh Hà Giang; Tỉnh Lào Cai; Tỉnh Sơn La.
3. Hình thức khuyến mại: Tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên, theo đó việc tặng thưởng cho Khách hàng căn cứ trên giá trị mua hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng thực hiện được thể hiện dưới hình thức thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận mua hàng hóa, dịch vụ hoặc các hình thức khác.
4. Thời gian khuyến mại: Từ ngày 06/06/2025 đến ngày 30/06/2025.

5. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại: Tất cả các sản phẩm của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu phân phối – danh mục đính kèm.

Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có): Không có

6. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: Bút bi TL-105

7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):

Tất cả Khách hàng (điểm bán) thuộc Kênh GT.

8. Cơ cấu giải thưởng (nội dung giải thưởng, giá trị giải thưởng, số lượng giải thưởng):

Không có

9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: 152,450,000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) (đã VAT)

10. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại: Khách hàng khi mua các sản phẩm thuộc mục 5 có tổng đơn hàng tích lũy đạt giá trị theo gói và trưng bày sản phẩm mua lên kệ sắt:

+ Gói từ 10,000,000 đồng đến dưới 20,000,000 đồng sẽ được tặng 2 hộp Bút bi TL-105

+ Gói từ 20,000,000 đồng trở lên sẽ được tặng 4 hộp Bút bi TL-105.

11. Tên của các thương nhân cùng thực hiện, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận (văn bản thỏa thuận/hợp đồng gửi kèm))

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN LONG HOÀN CẦU cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
0004	Bút TL027	Cây	3,400
0008	Bút TL035	Cây	1,300
0011	Bút TL044	Cây	1,400
0020	Bút TL061	Cây	3,300
0025	Bút TL08	Cây	3,400
0906	Bút TL079	Cây	3,400
0944	Bút TL089	Cây	2,800
0969	Bút FO-03/VN	Cây	3,200
1079	Bút FO-06/VN	Cây	1,600
1389	Bút FO-023/VN	Cây	3,000
1400	Bút bi TL-095	Cây	6,800
1402	Bút bi TL-097	Cây	2,700
2357	Bút FO-039/ VN	Cây	3,500
3912	Bút bi TP-06	Cây	3,100
4051	BÚT BI FO-036/VN	Cây	3,000
4523	Bút bi FO-039 PLUS/VN	Cây	2,800
4806	Bút bi TP-07	Cây	2,300
6850	Bút bi TL-105	Cây	3,900
7146	Bút bi TL-038/ECO	Cây	9,500
7148	Bút bi TL-08/ECO	Cây	4,500
7389	Bút bi TL-095/LUCK	Ví	20,400
7390	Bút bi TL-105/LUCK	Ví	11,700
0001	Bút TL023	Cây	4,000
0002	Bút TL024	Cây	1,600
0003	Bút TL025	Cây	4,700
0005	Bút TL031	Cây	8,200
0006	Bút TL032	Cây	2,900
0009	Bút TL036	Cây	9,600
0010	Bút TL043	Cây	1,000
0012	Bút TL047	Cây	6,900
0013	Bút TL048	Cây	18,300
0015	Bút TL050	Cây	1,900
0017	Bút TL058	Cây	35,400
0370	Bút bi TL041	Cây	830
1066	Bút Bi FO-05/VN	Cây	7,900
1067	Bút Bi FO-011/VN	Cây	4,800
1068	Bút Bi FO-015/VN	Cây	5,900
1080	Bút FO-07/VN	Cây	2,000
1377	Bút Bi FO-029/VN	Cây	2,300
1555	Bút FO-024/VN	Cây	3,400
1758	Bút FO-026 /VN	Cây	8,400
2356	Bút FO-030/VN	Cây	7,500
2738	Bút bi Bizner BIZ-05	Cây	56,500
3076	Bút FO-030/VN 0.7	Cây	6,400
3397	Bút bi TL-036 (1.0mm)	Cây	9,600
3560	Bút bi TP-01	Cây	3,500
4029	Bút bi FO-038/VN	Cây	4,900
4154	Bút bi BIZ-09	Cây	36,000
4253	Bút bi TL-102	Cây	5,300
5653	Bộ sản phẩm BIZ-KIT20	Hộp	33,400
7147	Bút bi TL-063/ECO	Cây	7,000
7150	Bút bi TL-037/ECO	Cây	4,500
0007	Bút TL034	Cây	2,000
0014	Bút TL049	Cây	3,400
0016	Bút TL051	Cây	1,000
0021	Bút TL062	Cây	3,300
0022	Bút TL066	Cây	3,200
0694	Bút TL075	Cây	250,400
0695	Bút TL076	Cây	250,400
1097	Bút bi TL-080	Cây	2,600
1364	Bút FO-025/VN	Cây	1,800
1795	Bút bi TL-079 Plus	Cây	2,100
2463	Bút FO-018/MM	Cây	2,800
3911	Bút bi TP-05	Cây	2,300

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
5949	Bút bi BIZ-16/40years	Cây	3,200,000
4980	Bút nhiều ngòi BIZ-15	Cây	40,200
5162	Bút nhiều ngòi BIZ-11	Cây	38,300
0018	Bút FO-059	Cây	35,400
0019	Bút FO-060	Cây	63,900
0023	Bút TL067	Cây	68,800
0024	Bút FO-069	Cây	122,800
0705	Bút bi TL072	Cây	108,000
0706	Bút bi TL073	Cây	108,000
1720	Bút bi Bizner Biz-01	Cây	756,400
1734	Bút bi TL-092	Cây	59,000
1844	Bút bi BIZ-07	Cây	556,900
2681	Bút bi Bizner BIZ-04	Cây	756,400
4082	Bút bi FO-059/VN	Cây	75,600
4083	Bút bi FO-060/VN	Cây	86,400
4084	Bút bi FO-067/VN	Cây	86,400
4085	Bút bi FO-069/VN	Cây	205,200
4508	Bút bi FO-067	Cây	68,800
4856	Bút bi BIZ-12	Cây	119,800
5935	Bút cao cấp BIZ-12 hộp nhựa	Cây	178,500
7361	Bút gel bi GELB-018	Cây	3,700
7366	Bút GELB-034	Cây	4,400
7388	Bút gel bi GELB-018/LUCK	Ví	11,100
0691	Bút Gel B11	Cây	6,000
1725	Bút FO-GELB012/VN	Cây	6,400
6336	Bút GEL-B015	Cây	6,800
6337	Bút gel bi FO-GELB039	Cây	7,000
7105	Bút gel bi GELB-046	Cây	4,500
7106	Bút gel bi GELB-023	Cây	6,500
7107	Bút gel bi GELB-025	Cây	9,000
7375	Bút gel bi GELB-046/LUCK	Ví	13,500
7419	Bút GEL-B011 Ví	Ví	30,000
0040	Bút Gel B01	Cây	6,000
0041	Bút Gel B02	Cây	2,400
0042	Bút Gel B03	Cây	9,000
0043	Bút Gel B04	Cây	3,000
0044	Bút Gel B07	Cây	5,000
0045	Bút Gel B08	Cây	3,500
0894	Bút Gel B14	Cây	3,700
3914	Bút GELB-C01 5 màu ví 5	Ví	20,700
5652	Bút FO-GELB08/ND	Cây	2,800
5895	Bút FO-GELB035/MM	Cây	2,600
0068	Bút cắm PH02	Bộ	17,000
0441	Bút cắm PH01	Bộ	6,900
0686	Bút để cắm PH-04	Bộ	7,400
1052	Bút cắm FO-PH01/VN	Cây	17,000
1087	Bút cắm FO-PH02/VN	Cây	7,400
7302	Bút để cắm PH-063/ECO	Bộ	17,000
1084	Bút đèn TL-086	Cây	1,200
1085	Bút đèn TL-087	Cây	1,100
1086	Bút đèn TL-088	Cây	1,400
1175	Bút TL-090	Cây	2,400
1454	Bút TL093	Cây	2,800
1633	Bút bi TL-100	Cây	1,200
4595	Bút đèn TP-08 0.6	Cây	2,800
7149	Bút đèn TL-019	Cây	2,800
0033	Bút GEL09	Cây	8,400
0945	Bút GEL25	Cây	3,800
1755	Bút Gel-029	Cây	8,500
3890	Bút gel BIZ-GEL01	Cây	21,600
5160	Bút gel BIZ-GEL24	Cây	21,900
6807	Bút gel GEL-033	Cây	7,900
7203	Bút gel GEL-033/V1	Cây	7,900
7204	Bút gel GEL-033/V2	Cây	7,900

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
7207	Bút gel GEL-129	Cây	9,000
7277	Bút gel GEL-033/DS	Cây	7,500
7301	Bút gel GEL-057	Cây	8,000
7318	Bút Gel-046/HS	Cây	15,000
7319	Bút Gel-047/HS	Cây	15,000
7320	Bút Gel-048/HS	Cây	15,000
7321	Bút Gel-049/HS	Cây	15,000
7334	Bút GEL-040	Cây	7,000
7335	Bút GEL-045	Cây	7,000
7343	Bộ 3 bút gel cao cấp Hoshi BST-GEL/HS	Bộ	45,000
7374	Bút gel GEL-040/LUCK	Vì	14,000
0029	Bút GEL04	Cây	5,500
0030	Bút GEL06	Cây	2,600
0031	Bút GEL07	Cây	5,000
0032	Bút GEL08	Cây	6,200
0034	Bút GEL11	Cây	3,800
0035	Bút GEL12	Cây	5,400
0036	Bút GEL15	Cây	3,900
0037	Bút GEL16	Cây	4,000
0038	Bút GEL17	Cây	4,500
0039	Bút GEL18	Cây	6,400
0216	Bút GEL21	Cây	4,500
0344	Bút GEL12/DO	Cây	6,200
0397	Bút GEL05	Cây	2,400
0436	Bút GEL03	Cây	2,000
1038	Bút GEL-022	Cây	3,700
1098	Bút Gel-020	Cây	3,800
1399	Bút Gel-026	Cây	3,500
1610	Bút gel GEL-027	Cây	3,700
2833	Bút gel GEL-030	Cây	5,800
2914	Bút gel GEL-031	Cây	5,000
3219	FO-Gel 018 /VN New	Cây	5,000
3527	Bút gel TP-GEL03	Cây	6,300
3528	Bút gel TP-GEL01	Cây	6,000
3546	Bút gel TP-GEL04	Cây	5,200
4155	Bút gel TP-GEL06	Cây	5,300
5159	Bút gel BIZ-GEL23	Cây	21,900
6448	Bút gel TP-GEL038	Cây	5,200
6449	Bút gel TP-GEL039	Cây	5,200
6943	Bút gel GEL-042	Cây	2,700
7029	Bút gel GEL-012/AK	Cây	6,200
5552	Bút gel xóa được TP-GELE003	Cây	9,200
6933	Bút gel xóa được GELE-007	Cây	11,400
7206	Bút gel xóa được GELE-007/V1	Cây	11,400
3812	Bút gel TP-GelE01	Cây	8,900
5227	Bút gel xóa được TP-GelE002	Cây	8,900
6849	Bút gel GelE006	Cây	8,800
6956	Bút gel xóa được GELE-008	Cây	8,500
7205	Bút gel GELE-006/V1	Cây	8,800
0048	Bút RB03	Cây	9,900
0877	Bút RB068	Cây	18,700
1759	Bút lông bi BIZ-RB01	Cây	16,700
3887	Bút lông bi BIZ-RB02	Cây	12,800
4153	Bút lông bi BIZ-168	Cây	23,400
0046	Bút lông kim FL04	Cây	5,700
0345	Bút lông kim TP-FL04/DO	Cây	6,500
1112	Bút lông kim TP-FL08/DO	Cây	6,000
1766	Bút lông kim FL-09	Cây	4,500
7030	Bút lông kim FL-04/AK	Cây	6,500
7391	Bút lông kim FL-04/LUCK	Vì	17,100
0217	Bút máy FT02	Cây	31,500
0218	Bút máy FT03	Cây	24,600
0220	Bút máy FT05	Cây	24,600
0221	Bút máy FT06	Cây	17,700

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
0222	Bút máy FT07	Cây	10,800
0225	Bút máy FT11	Cây	147,300
0226	Bút máy TP-FT15	Cây	26,600
0692	Bút máy FT18	Cây	20,700
0937	Bút máy FT-01/DO	Cây	23,600
0938	Bút máy FT-02/DO	Cây	25,600
0939	Bút máy FT-03/DO	Cây	22,600
1576	Bút máy FTC-01	Cây	24,600
1577	Bút máy FTC-02	Cây	59,000
1601	Bút máy FT-01/DO Plus	Cây	36,400
1617	Bút máy FT-030	Cây	63,900
2034	Bút máy FTC-03	Cây	12,800
2035	Bút máy FTC-04	Cây	9,800
2678	Bút máy FTC-07	Cây	12,800
2821	Bút máy FTC-06	Cây	15,800
3131	Bút máy FT-01/DO Plus(SET)	SET	726,600
3132	Bút máy FT-02/DO Plus(SET)	SET	785,500
3133	Bút máy FT-03/DO Plus(SET)	SET	628,400
3134	Bút máy TP-FT02 Plus (Set)	SET	1,080,000
3135	Bút máy FTC-02 (SET)	SET	1,178,200
3137	Bút máy FT-030(SET)	SET	1,276,400
3139	Bút máy FTC-07(SET)	SET	127,700
3547	Bút máy TP-FTC03	Cây	71,100
3548	Bút máy TP-FTC04	Cây	71,100
3586	Bút máy TP-FTC01	Cây	11,800
3998	Bút máy TP-FTC09 ống mực	Cây	99,100
4156	Bút máy TP-FTC02	Cây	60,100
4157	Bút máy TP-FTC030	Cây	71,100
4465	Bút máy TP-FT02 Plus (Hộp)	Cây	54,000
4466	Bút máyFT-02/DO Plus(Hộp)	Cây	39,300
4469	Bút máy FT-03/DO Plus (Hộp)	Cây	31,500
6706	Bút máy FT18 New	Cây	39,400
6708	Bút máy TP-FTC02 NEW	Cây	62,000
6729	Bút máy TP-FTC09 New	Cây	69,800
6730	Bút máy TP-FTC030 New	Cây	69,000
6731	Bút máy TP-FTC03 New	Cây	55,600
6732	Bút máy TP-FTC04 New	Cây	59,700
0219	Bút máy FT04	Cây	24,600
0223	Bút máy FT08	Cây	68,800
0224	Bút máy FT09	Cây	10,800
1095	Bút máy FT-020	Cây	38,300
1096	Bút máy FT-021	Cây	22,600
1615	Bút máy FT-04/DO	Cây	22,600
1721	Bút máy BIZ-FT01	Cây	794,500
2679	Bút máy FTC-08	Cây	11,800
2820	Bút máy FTC-05	Cây	15,800
3136	Bút máy FT-04/DO(SET)	SET	451,700
3138	Bút máy FTC-08(SET)	SET	117,900
3534	Bút máy BIZ-FT02	Cây	794,500
4467	Bút máy TP-FT020 Plus (Hộp)	Cây	46,200
4468	Bút máy FT-021 Plus (Hộp)	Cây	27,500
7210	Bút máy Chipxy xanh FTC-020	Cây	12,000
6990	Bút máy xóa được FTCE-001	Cây	20,000
0059	Hộp quà GS06	Hộp	117,900
0060	Hộp quà GS11	Hộp	240,600
2834	Bộ kế bút bi BIZ-05	Kệ	1,060,000
2504	Bộ kế bút lông bi BIZ-RB01	SET	295,600
4530	Bộ kế bút lông bi BIZ-168	Bộ	4,200,000
1612	Bộ kế bút máy điểm 10	SET	2,183,600
2119	Bộ kế bút máy FTC-01	SET	2,675,500
0162	Mực bút máy FPI07	Hộp	6,200
0869	Mực FPI08/DO	Hộp	8,000
1077	Mực viết máy FPI-09	Hộp	50,000
0228	Ngòi bút máy FPN02	Ngòi	2,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
1029	Ngòi bút máy FPN-03	Ngòi	4,500
1030	Ngòi bút máy FPN-04	Ngòi	3,000
1031	Ngòi bút máy FPN-05	Ngòi	5,900
1032	Ngòi bút máy FPN-06	Ngòi	3,600
0227	Ngòi bút máy FPN01	Ngòi	3,500
1033	Ngòi bút máy FPN-07	Ngòi	2,500
5161	Bộ ngòi bút máy TP-FPN08	Cái	16,000
1618	Ống mực FPIC-01	Ống	1,400
2036	Ống mực FPIC-02	Ống	1,400
6932	Ống mực FPICE-001	Cây	3,200
7211	Ống mực bút máy Chipý FPIC-020	Ống	1,100
0049	Ruột BPR03	Cây	500
0050	Ruột BPR05	Cây	1,400
0051	Ruột BPR06	Cây	1,900
0053	Ruột BPR08	Cây	1,900
0054	Ruột BPR09	Cây	4,500
0395	Ruột BPR04	Cây	390
0961	Ruột BPR-014	Cây	19,500
1013	Ruột bút bi BPR-015	Cây	1,900
5224	Ruột bút bi BIZ-BPR01	Cái	6,000
0057	Ruột butter gel BGR01	Cây	1,500
0058	Ruột butter gel BGR02	Cây	1,500
0055	Ruột gel GR01	Cây	2,900
0056	Ruột gel GR04	Cái	2,900
0398	Ruột gel bấm	Cây	2,000
0399	Ruột gel	Cây	2,000
1578	Ruột gel GR-09	Cái	2,900
5229	Ruột gel GR-022	Túi	5,400
5226	Ruột gel xóa được TP-GRE002	Túi	8,000
5738	Ruột gel xóa TP-GRE003	Túi	9,000
6857	Bảng thông minh EWB-001	Hộp	177,000
0264	Bảng bộ B01	Bộ	19,000
0265	Bảng học sinh B02	Cái	6,500
0600	Bảng học sinh TP-B08	Cái	13,000
0678	Bảng bộ TP-B09	Bộ	36,000
0745	Bảng bộ TP-B011	Bộ	30,500
0903	Bảng học sinh TP-B012	Cái	12,500
0936	Bảng học sinh TP-B014	Cái	10,500
2031	Bảng bộ TP-B015/DO	Bộ	39,500
2032	Bảng học sinh TP-B016	Cái	16,500
2033	Bảng học sinh TP-B018	Cái	16,500
2907	Bảng PP TP-B019	Cái	11,500
4453	Bảng bộ TP-B020 túi 1/T40	Bộ	42,000
5690	Bảng học sinh Mondee TP-B021	Bộ	21,000
5691	Bảng học sinh Mondee TP-B022	Bộ	21,000
7062	Bảng học sinh TP-B09/AK	Bộ	35,000
7337	Bảng bộ B-023/AK	Bộ	33,000
0297	Bìa bao sách TP-BC01	Cái	1,020
0298	Bìa bao sách BC02	Cái	430
0299	Bìa bao sách BC03	Cái	700
1159	Bìa bao sách BC-04	Cái	800
1579	Bìa bao sách BC-06	Cái	800
4509	Bìa bao sách BC-01	Cái	380
6859	Bìa bao SGK BOC-007	Cái	1,130
0300	Bìa bao tập TP-NBC01	Bìa	810
0301	Bìa bao tập NBC02	Cái	380
0302	Bìa bao tập NBC03	Cái	650
1160	Bìa bao tập NBC-04	Cái	700
4510	Bìa bao tập NBC-01	Cái	360
6860	Bìa bao tập NBC-005	Cái	930
3771	Bộ học cụ KIT-014/MI	Ví	88,400
3772	Bộ sản phẩm KIT-01/MI	Ví	36,400
3773	Bộ sản phẩm KIT-02/MI	Ví	32,400
3882	Bộ sản phẩm KIT-01	Bộ	12,800

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
3883	Bộ sản phẩm KIT-02	Bộ	25,600
4125	Bộ học cụ TP-KIT03/DO	Bộ	73,700
4345	Bộ dụng cụ học tập TP-KIT06	Bộ	73,700
4346	Bộ dụng cụ học tập TP-KIT07	Bộ	86,400
4347	Bộ dụng cụ học tập TP-KIT08	Bộ	92,300
4348	Bộ dụng cụ học tập TP-KIT09	Bộ	84,500
4349	Bộ dụng cụ học tập TP-KIT011	Bộ	80,600
4350	Bộ dụng cụ học tập TP-KIT012	Bộ	100,200
4351	Bộ dụng cụ học tập TP-KIT014	Bộ	108,000
4352	Bộ dụng cụ mỹ thuật KIT-C02	SET	101,200
4353	Bộ dụng cụ mỹ thuật KIT-C03	SET	102,200
4439	Bộ dụng cụ học tập TP-KIT05	Bộ	74,700
4883	Bộ sản phẩm KIT-C006	SET	206,200
5042	Bộ dụng cụ học tập TP-BTS001	Bộ	101,900
5043	Bộ dụng cụ học tập TP-BTS002	Bộ	192,600
5044	Bộ dụng cụ học tập TP-BTS003	Bộ	225,500
5045	Bộ dụng cụ học tập TP-BTS004	Bộ	252,500
5502	Bộ dụng cụ học toánTP-BTS021	Bộ	31,000
5711	Bộ sản phẩm mùa thi KIT-024	Bộ	29,500
7099	Túi bí mật BTS-022/AK	Túi	13,000
3884	Bộ sản phẩm KIT-C01	Bộ	57,000
3885	Bộ sản phẩm TP-KIT04	Bộ	39,300
0165	Bút chì bấm PC18	Cây	5,900
0408	Bút chì bấm PC12	Cây	1,000
0409	Bút chì bấm PC14	Cây	1,200
0410	Bút chì bấm PC15	Cây	1,000
0411	Bút chì bấm PC16	Cây	34,400
1634	Bút chì bấm PC-022	Cây	3,000
2052	Bút chì bấm BIZ-PC02	Cây	43,900
2915	Bút chì bấm PC-023	Cây	3,000
3539	Bút chì bấm BIZ-PC01	Cây	43,900
4470	Bút chì bấm PC-024	Cây	14,500
4471	Bút chì bấm TP-PC01	Cây	5,700
4818	Bút chì bấm PC-026	Cây	23,200
5503	Bút chì bấm PC-C002	Cây	4,000
5504	Bút chì bấm PC-003	Cây	3,500
6824	Bút chì bấm 2B 2.0mm PC-029	Cây	3,500
6825	Bút chì bấm 2B 2.0mm PC-030	Cây	6,000
6947	Bút chì bấm 2.0mm PC-032	Cây	6,500
7316	Bút chì bấm 0.5mm PC-034	Cây	4,500
7338	BÚT CHÌ BẤM PC-037/HS	Cây	10,000
0266	Bút chì gỗ GP01	Cây	3,200
0267	Bút chì gỗ GP02	Cây	1,200
0268	Bút chì gỗ TP-GP03	Cây	3,700
0269	Bút chì gỗ GP04	Cây	3,700
0270	Bút chì gỗ GP05	Cây	1,500
0271	Bút chì gỗ TP-GP012	Cây	2,800
0388	Bút chì mỹ thuật 3B GP-07	Cây	3,600
0389	Bút chì mỹ thuật 4B GP-08	Cây	3,800
0390	Bút chì mỹ thuật 5B GP-09	Cây	4,000
0391	Bút chì mỹ thuật 6B GP-011	Cây	4,200
0941	Bút chì nhựa GP16	Cây	1,300
1158	Bút chì GP-018	Cây	3,200
1494	Bút chì Bizner GP-019	Cây	5,000
1550	Bút chì gỗ GP-020	Cây	2,800
1551	Bút chì TP-GP021	Cây	2,800
1682	Bút chì gỗ Bizner BIZ-P01	Cây	5,000
1683	Bút chì gỗ Bizner BIZ-P02	Cây	6,800
2293	Bút chì mỹ thuật 3B GP-022	Cây	4,700
2294	Bút chì mỹ thuật 4B GP-023	Cây	4,700
2295	Bút chì mỹ thuật 5B GP-024	Cây	5,000
2296	Bút chì mỹ thuật 6B GP-025	Cây	5,500
4099	Bút chì gỗ BIZ-P03 hộp 10	Cây	7,500
4100	Bút chì gỗ GP-C01 hộp 5	Cây	6,800

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
4101	Bút chì gỗ GP-C02 hộp 5	Cây	6,500
4454	Bút chì HB FO-GP01	Cây	2,000
4455	Bút chì 2B FO-GP02	Cây	2,600
4456	Bút chì HB FO-GP03	Cây	2,600
4457	Bút chì 2B FO-GP04	Cây	2,000
4586	Bút chì HB FO-GP05	Cây	2,000
4587	Bút chì 2B FO-GP06	Cây	2,600
4588	Bút chì HB FO-GP07	Cây	2,700
4589	Bút chì 2B FO-GP08	Cây	2,000
4591	Bút chì gỗ H TP-GP015	Cây	4,200
4592	Bút chì gỗ HB TP-GP08	Cây	3,900
4717	Bút chì gỗ HB TP-GP05	Cây	3,200
4718	Bút chì gỗ 2B TP-GP06	Cây	3,200
4962	Bút chì gỗ 2B GP-C003	Cây	4,200
4977	Bút chì gỗ HB GP-026	Cây	2,500
4978	Bút chì gỗ 2B GP-027	Cây	2,500
4979	Bút chì gỗ 2B TP-GP09/DO	Cây	4,400
7322	Bút chì gỗ GP-030/DS	Cây	5,500
7336	Bút chì gỗ TP-GP021/AK	Cây	3,000
0272	Bút chì khúc PC09	Cây	3,500
5587	Bút chì khúc TP-PC005	Cây	2,500
1474	Bút phần nước CM-01	Cây	10,200
1499	Bộ bút phần nước CM-01	Bộ	226,300
1594	Ổng mực phần nước CMIC01	Ổng	3,900
0231	Xóa kéo CT03	Cây	14,000
0758	Xóa kéo CT04	Cây	9,900
4273	Bảng xóa kéo FO-CT02	Cuộn	9,500
4546	Bút xóa kéo TP-CT01	Vì	14,000
6948	Bút xóa kéo CT-009	Vì	9,500
6957	Bút xóa kéo 8m CT-007	Vì	11,600
6958	Bút xóa kéo 12m CT-008	Vì	13,700
0316	Balo cặp học sinh SB02	Cái	176,800
3419	Ba lô TP-BP01/MI	Cái	295,000
3420	Ba lô TP-BP02/MI	Cái	295,000
3421	Ba lô TP-BP03/MI	Cái	412,500
3422	Ba lô TP-BP04/FR	Cái	441,900
3423	Ba lô TP-BP05/DO	Cái	245,500
3424	Ba lô TP-BP06/DO	Cái	245,500
3425	Ba lô TP-BP07	Cái	206,500
3426	Ba lô TP-BP08	Cái	206,500
3891	Ba lô TP-BP09	Cái	206,500
3892	Ba lô TP-BP011	Cái	206,500
4001	Ba lô TP-BP012	Cái	216,000
4103	Ba lô TP-BP014 cánh cam	Cái	216,000
4104	Ba lô TP-BP015 ong	Cái	216,000
5063	Ba lô học sinh TP-BP053/MI	Cái	449,500
5064	Ba lô học sinh TP-BP054/MR	Cái	449,500
5065	Ba lô học sinh TP-BP055/MI	Cái	449,500
5066	Ba lô học sinh TP-BP056/FR	Cái	449,500
5067	Ba lô học sinh TP-BP057/MR	Cái	449,500
5068	Ba lô mầm non TP-BP058/MR	Cái	233,500
5069	Ba lô mầm non TP-BP059/MR	Cái	233,500
5070	Ba lô mầm non TP-BP060/MI	Cái	233,500
5071	Ba lô mầm non TP-BP061/FR	Cái	233,500
5072	Ba lô mầm non TP-BP062/MI	Cái	233,500
7405	Balo Strive BP-029	Cái	230,000
7406	Balo Strive BP-030	Cái	230,000
7407	Balo BP-031	Cái	230,000
7408	Balo BP-032	Cái	230,000
0315	Cặp học sinh SB01	Cái	162,000
3785	Cặp học thêm TP-DF01/DO	Cái	55,100
5046	Cặp chống gù JL TP-BP036/MI	Cái	1,020,000
5047	Cặp chống gù JL TP-BP037/FR	Cái	1,020,000
5048	Cặp chống gù JL TP-BP038/MI	Cái	1,020,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
5049	Cặp chống gù JL TP-BP039/MI	Cái	1,020,000
5050	Cặp chống gù JL TP-BP040/MR	Cái	1,020,000
5051	Cặp chống gù JL TP-BP041/MR	Cái	1,020,000
5052	Cặp chống gù NQ TP-BP042/MI	Cái	961,200
5053	Cặp chống gù NQ TP-BP043/MI	Cái	961,200
5054	Cặp chống gù NQ TP-BP044/MI	Cái	961,200
5055	Cặp chống gù NQ TP-BP045/FR	Cái	961,200
5056	Cặp chống gù NQ TP-BP046/MR	Cái	961,200
5057	Cặp chống gù NQ TP-BP047/MR	Cái	961,200
5058	Cặp chống gù NQ TP-BP048/FR	Cái	961,200
5059	Cặp học sinh SK TP-BP049/MR	Cái	510,000
5060	Cặp học sinh SK TP-BP050/MI	Cái	510,000
5061	Cặp học sinh SK TP-BP051/FR	Cái	510,000
5062	Cặp học sinh SK TP-BP052/MR	Cái	510,000
6840	Cặp chống gù BP-010	Cái	240,600
6841	Cặp chống gù BP-016	Cái	240,600
6842	Cặp chống gù BP-017	Cái	240,600
6843	Cặp chống gù BP-018	Cái	240,600
7023	Cặp chống gù BP-016 New	Cái	245,000
7024	Cặp chống gù BP-017 New	Cái	245,000
7025	Cặp chống gù BP-018 New	Cái	245,000
7026	Cặp chống gù BP-020	Cái	245,000
7027	Cặp chống gù BP-021	Cái	245,000
7028	Cặp chống gù BP-022/AK	Cái	245,000
7035	Cặp chống gù BP-010 New	Cái	245,000
7371	Cặp chống gù BP-019 New	Cái	245,000
7409	Cặp chống gù BP-023	Cái	277,000
7410	Cặp chống gù BP-025	Cái	277,000
5073	Túi rút TP-BP063/MI	Cái	84,300
5074	Túi rút TP-BP064/MR	Cái	84,300
5075	Túi rút TP-BP065/MI	Cái	84,300
5076	Túi rút TP-BP066/FR	Cái	84,300
5077	Túi rút TP-BP067/MR	Cái	84,300
0273	Chuốt bút chì S01	Cái	2,200
0657	Chuốt chì S04	Cái	5,000
0658	Chuốt chì S05	Cái	6,900
0659	Chuốt chì S06	Cái	9,900
1538	Chuốt chì S-08	Cái	1,800
1841	Chuốt chì TP-S09	Cái	2,800
1842	Chuốt chì S-011	Cái	2,000
2674	Chuốt chì hình nấm TP-S012	Cái	7,000
2675	Chuốt chì hình lá TP-S015	Cái	2,200
3084	Chuốt chì TP-S016	Cái	6,200
3087	Chuốt chì TP-S017	Cái	2,500
3642	Chuốt chì TP-S018	Cái	7,000
3643	Chuốt chì TP-S019	Cái	2,500
3934	Chuốt chì BIZ-S01	Cây	18,000
4102	Máy chuốt bút chì S-020/TB	Cái	133,000
4635	Chuốt chì phi thuyền S-018	Cái	6,200
4636	Chuốt chì đĩa bay S-019	Cái	8,500
4637	Chuốt chì máy bay S-021	Cái	12,500
4638	Chuốt chì nấm TP-S020	Cái	8,500
4639	Chuốt chì chiếc lá TP-S021	Cái	2,800
7004	Chuốt bút chì S-022	Cái	3,000
6886	Chuốt chì tự động SE-001	Cái	84,000
0277	Compa C02	Cây	9,000
0278	Compa C03	Cây	13,500
0279	Compa C04	Cây	33,000
0280	Compa C05	Cây	14,000
2147	Compa C-08	Cây	14,000
2438	Compa C-09	Cây	16,000
2439	Compa C-011	Cái	14,000
3085	Compa MTEN TP-C012	Cây	16,000
3086	Compa Y TL-C01	Cây	13,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
4865	Bộ compa MTEN TP- C019	Bộ	19,000
4866	Bộ compa Y C-020	Cái	19,000
5185	Compa Y C-014	Cái	16,000
5496	Compa C-016	Cây	16,000
5497	Compa C-018	Cây	16,000
5501	Compa C-017	Cây	19,000
5558	Compa C-015	Cái	10,500
5163	Đệm tay cầm bút chì TP-PGA001	Túi	6,900
0242	Kéo học sinh TP-SC03	Cái	18,000
0525	Kéo học sinh SC01	Cái	3,500
0656	Kéo học sinh SC07	Cái	6,000
1471	Kéo học sinh TP-SC09/DO	Cái	22,000
1741	Kéo học sinh TP-SC011	Cái	23,000
1742	Kéo học sinh TP-SC012	Cái	21,000
4128	Kéo học sinh SC-C01	Cái	19,000
4500	Kéo học sinh SC-C03	Cái	27,000
4549	Kéo học sinh TP-SC01	Cái	21,000
4550	Kéo học sinh TP-SC02	Cái	19,000
4551	Kéo học sinh SC-C04	Cái	18,000
4556	Kéo thủ công SC-C05	Bộ	89,000
6798	Kéo học sinh SC-023	Cái	18,000
6799	Kéo học sinh SC-024	Cái	20,000
5102	Bình nước TP-WAB001/MI	Cái	133,100
5103	Bình nước TP-WAB002/FR	Cái	99,000
5104	Bình nước TP-WAB003/FR	Cái	112,200
5105	Bình nước TP-WAB004/FR	Cái	85,800
5106	Bình nước TP-WAB005/FR	Cái	92,400
5107	Bình nước TP-WAB006/FR	Cái	113,300
5108	Bình nước TP-WAB007/MI	Cái	55,000
5109	Bình nước TP-WAB008/MI	Cái	85,800
5110	Bình nước TP-WAB009/MI	Cái	92,400
5111	Bình nước TP-WAB011/MI	Cái	113,300
5112	Bình nước TP-WAB012/MI	Cái	85,800
5113	Bình nước TP-WAB014/MI	Cái	92,400
5114	Bình nước TP-WAB015/MI	Cái	113,300
5115	Bình nước TP-WAB016/MI	Cái	127,600
5116	Bình nước TP-WAB017/MR	Cái	85,800
5117	Bình nước TP-WAB018/MR	Cái	92,400
5118	Bình nước TP-WAB019/MR	Cái	113,300
0317	Balo cần kéo SB03	Cái	235,700
0889	Que tính QT-01	Bộ	4,200
1141	Bộ Que Tính QT-02	Bộ	4,700
1150	Que tính QT-03	Bộ	4,000
1151	Que tính QT-04/DO	Bộ	5,500
0675	Sticker 3D ST3D01	Tờ	14,800
0676	Sticker 3D ST3D02	Tờ	7,400
0677	Sticker 3D ST3D03	Tờ	4,500
0612	Tranh T3D01	Tờ	27,500
0613	Tranh T3D02	Tờ	27,500
0614	Tranh T3D03	Tờ	27,500
0615	Tranh T3D04	Tờ	27,500
0616	Tranh T3D05	Tờ	27,500
0617	Tranh T3D06	Tờ	27,500
0618	Tranh T3D07	Tờ	27,500
0701	Thước đo chiều cao 3D T3D08	Tờ	27,500
0322	Tranh ghép Doraemon	Tờ	4,000
0326	Tranh ghép JP04	Tờ	4,000
0328	Tranh ghép Thiên Long	Tờ	4,000
0357	Tranh ghép JP06/DO	Tờ	4,000
0358	Tranh ghép JP07/DO	Tờ	4,000
0359	Tranh ghép JP08/DO	Tờ	4,000
0360	Tranh ghép JP09/DO	Tờ	4,000
0361	Tranh ghép JP11/DO	Tờ	4,000
0312	Giấy kiểm tra 4 ôly GKT02	Túi	6,300

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
0313	Giấy kiểm tra 5 ôly GKT03	Túi	6,300
0314	Giấy KT kẻ ngang GKT01	Túi	6,300
3648	Giấy kiểm tra TP-GKT01	Túi	11,600
3649	Giấy kiểm tra TP-GKT02	Túi	13,500
3650	Giấy kiểm tra TP-GKT03	Túi	11,600
3651	Giấy kiểm tra TP-GKT04	Túi	13,500
3652	Giấy kiểm tra TP-GKT05	Túi	11,600
3653	Giấy kiểm tra TP-GKT06	Túi	13,100
3654	Giấy kiểm tra TP-GKT07	Túi	9,500
3655	Giấy kiểm tra TP-GKT08	Túi	9,500
3656	Giấy kiểm tra TP-GKT09	Túi	9,500
4545	Giấy kiểm tra TP-GKT011	Túi	11,600
5400	Giấy kiểm tra TP-GKT12	Túi	13,100
5401	Giấy kiểm tra TP-GKT14	Túi	12,100
5402	Giấy kiểm tra TP-GKT15	Túi	11,600
4821	Giấy thủ công GTC-C002	Xấp	4,900
4822	Giấy thủ công GTC-C003	Xấp	5,400
5223	Giấy thủ công GTC-C006	Xấp	18,100
0274	Gôm E05	Gôm	3,600
0275	Gôm E06	Gôm	3,200
0276	Gôm E08	Gôm	3,600
1039	Gôm TP-E09	Gôm	3,200
1040	Gôm E-011	Gôm	3,600
1722	Gôm TP-E012	Túi	2,700
1747	Gôm TP-E014	Gôm	2,700
2676	Gôm TP-E015	Gôm	3,200
2677	Gôm TP-E016	Gôm	2,600
2818	Gôm TP-E017	Gôm	4,300
3088	Gôm E-C018	Ví	8,700
3157	Gôm FO-E01	Gôm	1,800
3158	Gôm FO-E02	Gôm	2,000
3561	Gôm TP-E021	Cục	3,800
3563	Gôm TP-E020	Cái	5,400
3577	Gôm TP-E019	Cục	2,600
3641	Gôm TP-E022	Gôm	3,900
3647	Gôm E-C04	Túi	3,500
3988	Gôm FO-E05	Gôm	2,900
4053	Gôm FO-E03	Gôm	2,800
4196	Gôm FO-E04	Gôm	2,400
4472	Gôm TP-E023	Cái	1,200
4501	Gôm TP-E024	Cái	3,200
4691	Gôm FO-E07	Gôm	2,500
4692	Gôm FO-E08	Gôm	3,500
4926	Gôm kháng khuẩn TP-E029	Gôm	5,000
4958	Gôm kháng khuẩn E-028	Cái	5,700
4985	Gôm ART E-025	Cái	5,000
4997	Gôm Hi Polymer E-030	Cái	3,900
6283	Gôm E-010	Cái	3,500
6451	Gôm TP-E026 TPR	Cục	4,200
6796	Gôm E-032/PO	Cục	3,900
6797	Gôm E-033/PR	Cục	3,900
6858	Gôm E-031	Gôm	4,200
7175	Gôm Strive E-035	Viên	4,000
7276	Gôm Demon Slayer E-036/DS	Viên	4,300
7324	Gôm TP-E017/AK	Viên	3,700
6884	Gôm điện EE-001	Cái	44,500
0329	Bóp viết Doraemon PCA01/DO	Cái	22,600
0330	Bóp viết Thiên Long PCA02	Cái	20,700
0927	Bóp viết học sinh PCA03	Cái	21,600
0928	Bóp viết học sinh PCA04	Cái	23,600
0929	Bóp viết học sinh PCA05/DO	Cái	31,500
1176	Bóp viết Điểm 10 PCA-09	Cái	38,300
7013	Bóp viết 2 ngăn PCA-019	Cái	27,000
7339	Túi bút Demon Slayer PCA-022/DS	Túi	60,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
0957	Hộp viết TP-PCA07/DO	Cái	18,000
0958	Hộp viết TP-PCA08/DO	Cái	18,000
1658	Hộp viết TP-PCA011/DO	Cái	40,000
3430	Hộp bút PCA-C01/MI	Cái	48,200
3431	Hộp bút TP-PCA012/DO	Cái	29,000
3913	Hộp bút TP-PCA014/DO	Cái	14,500
4201	Hộp bút TP-PCA015	Hộp	23,000
4594	Hộp bút TP-PCA016	Cái	32,500
5078	Hộp bút SP TP-PCA006/MI	Cái	55,100
5079	Hộp bút SP TP-PCA017/MR	Cái	55,100
5080	Hộp bút SP TP-PCA018/FR	Cái	55,100
5081	Hộp bút SP TP-PCA019/MR	Cái	55,100
5082	Hộp bút SD TP-PCA020/MI	Cái	107,000
5083	Hộp bút SD TP-PCA021/MR	Cái	107,000
5084	Hộp bút SD TP-PCA022/MI	Cái	107,000
5085	Hộp bút SD TP-PCA023/FR	Cái	107,000
5086	Hộp bút SD TP-PCA024/MR	Cái	107,000
6887	Hút bụi mini MVE-001	Cái	101,000
6952	Bảng dính kéo 2 mặt GT-001	Vỉ	20,000
0164	Keo dán C-G05	Thỏi	5,300
0346	Keo khô TP-G011/DO	Lọ	6,400
0724	Keo khô FO-G03	Thỏi	9,500
0837	Keo khô FO-G01	Thỏi	5,500
1041	Keo khô TP-G014	Lọ	5,800
3235	Keo dán C-G05	Cái	2,100
3999	Keo khô G-018	Thỏi	3,300
4000	Keo khô G-C04	Thỏi	4,000
4473	Keo khô G-019	Cái	3,500
5379	Keo khô tím G-C008 hộpSET25	SET	82,500
5380	Keo khô tímG-C008 khaySET10	SET	33,000
5382	Keo khô trắngG-C011hộp SET25	SET	82,500
5383	Keo khô trắngG-C011khaySET10	SET	33,000
5385	Keo khô trắngFO-G005hộpSET25	SET	100,000
5386	Keokhô trắngFO-G005khaySET10	SET	40,000
5388	Keokhô tím FO-G006hộpSET25	SET	100,000
5389	Keo khô tím FO-G006khaySET10	SET	40,000
5434	Keo khô tím G-C008 vỉ 2	Vỉ	6,600
5435	Keo khô tím G-C008	Thỏi	3,500
5436	Keo khô trắng G-C011 vỉ 2	Vỉ	6,600
5437	Keo khô trắng G-C011	Thỏi	3,500
5438	Keo khô trắng FO-G005 vỉ 2	Vỉ	8,000
5439	Keo khô trắng FO-G005	Thỏi	4,200
5440	Keo khô tím FO-G006 vỉ 2	Vỉ	8,000
5441	Keo khô tím FO-G006	Thỏi	4,200
5442	Keo khô tím G-C008 vỉ SET 10	SET	66,000
5443	Keo khô trắngG-C011 vỉ SET10	SET	66,000
5444	Keo khô trắngFO-G005vỉ SET10	SET	80,000
5445	Keo khô tím FO-G006 vỉ SET 10	SET	80,000
5446	Keo khô G-C012 vỉ 5	Vỉ	6,600
5447	Keo khô G-C012 vỉ SET 10	SET	66,000
7061	Keo khô trắng G-026/AK	Thỏi	5,400
0163	Keo dán TP-G08	Lọ	3,200
0723	Keo khô FO-G02	Thỏi	7,000
1145	Keo dán giấy G-015	Lọ	2,700
5950	Keo dán C-G02	Chai	4,600
7059	Keo dán giấy G-024/AK	Lọ	4,200
7060	Keo dán giấy G-025	Lọ	4,000
2872	Keo Handmade G-016	Lọ	10,000
6994	Keo sữa G-022	Cái	6,000
4325	Máy tính KH Flexio FX590VN	Cái	345,000
4695	Máy tính KH Flexio FX680VN	Cái	449,000
6862	Máy tính KH Flexio Fx799VN	Cái	519,000
6863	Máy tính KH Flexio Fx680VN Plus	Cái	479,000
7089	Máy tính KH Flexio Fx509VN	Cái	96,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
3627	Nhân vớ TP-NBL01	Túi	3,400
3628	Nhân vớ TP-NBL02	Túi	3,700
3629	Nhân vớ TP-NBL03	Túi	8,800
5556	Nhân vớ TP-NBL05	Xấp	3,500
5557	Nhân vớ TP-NBL06	Xấp	3,100
7080	Nhân vớ NBL-005/AK	Xấp	4,000
7081	Nhân vớ NBL-006/AK	Xấp	4,000
7082	Nhân vớ Joyee NBL-008	Xấp	4,000
0263	Phần không bụi DC02	Hộp	7,500
0449	Phần không bụi DC01	Hộp	4,500
4857	Phần không bụi DC-008	Hộp	2,900
5204	Phần màu không bụi DC-007	Hộp	3,800
6477	Phần trắng không bụi TP-DC009	Hộp	5,700
6888	Lưới chuốt SER-001	Hộp	14,000
6885	Lõi gồm điện EER-009	Hộp	12,000
0406	Min chì PCL03	Ống	4,900
1657	Min chì PCL-05	Ống	2,500
7345	Min chì PCL-009/HS	Ống	8,000
7346	Min chì PCL-010/HS	Cây	8,000
4004	Làm quen chữ cái TP-LQCC01	Quyển	13,100
4005	Làm quen chữ cái TP-LQCC02	Quyển	13,100
4006	Làm quen chữ cái TP-LQCC03	Quyển	13,100
4007	Làm quen chữ cái TP-LQCC04	Quyển	13,100
4008	Làm quen chữ cái TP-LQCC05	Quyển	13,100
4009	Làm quen chữ cái TP-LQCC06	Quyển	13,100
4017	Làm quen môi trườngTP-LQMT01	Quyển	12,100
4018	Làm quen môi trườngTP-LQMT02	Quyển	12,100
4015	Làm quen tiếng Anh TP-LQTA01	Quyển	13,100
4016	Làm quen tiếng Anh TP-LQTA02	Quyển	13,100
0318	Bé làm quen TV 1 TP-LQTV01	Quyển	10,000
0320	Bé làm quen TV 2 TP-LQTV02	Quyển	10,000
0321	Bé làm quen TV 2 TP-LQTV04	Quyển	8,900
4012	Làm quen toán TP-LQT01	Quyển	13,100
4013	Làm quen toán TP-LQT02	Quyển	13,100
4014	Làm quen toán TP-LQT03	Quyển	13,100
0919	Giấy viết chữ đẹp GVCD01	Túi	63,900
0335	Luyện viết chữ đẹp LVCD01	Quyển	10,400
0336	Luyện viết chữ đẹp LVCD02	Quyển	10,400
0597	Luyện viết chữ đẹp TP-LVCD03	Quyển	12,100
0598	Luyện viết chữ đẹp TP-LVCD04	Quyển	12,100
4010	Luyện viết chữ đẹp TP-LVCD05	Quyển	15,000
4011	Luyện viết chữ đẹp TP-LVCD06	Quyển	15,000
0303	Tập tô chữ TP-TTC01	Quyển	8,400
0304	Tập tô chữ TP-TTC02	Quyển	4,400
0305	Tập tô chữ TP-TTC03	Quyển	4,400
0319	Bé làm quen TV 1 TP-LQTV03	Quyển	8,900
1028	Tập tô nét TP-TTC04	Quyển	9,000
4002	Tập tô nét TP-TTN01	Quyển	11,100
4003	Tập tô chữ TP-TTC05	Quyển	11,100
4123	Bộ tô chữ TP-KIT01	Bộ	32,400
0166	Thước bộ SR07	Bộ	8,000
0946	Thước bộ SR012	Bộ	10,500
1143	Thước bộ TP-SR09/DO	Bộ	13,500
1344	Thước bộ SR-015	Bộ	4,200
1843	Thước dẻo TP-SR023	Cây	2,200
2029	Thước dẻo PVC SR-024	Cây	6,800
2030	Thước dẻo PVC TP-SR025	Cây	6,000
1345	Thước đo độ SR-016	Cây	2,100
2673	Thước đo độ SR-028	Cây	2,500
0167	Thước thẳng 20 SR02	Cây	3,500
0168	Thước thẳng 30 SR03	Cây	4,500
1144	Thước thẳng TP-SR011	Cây	3,500
1331	Thước SR-017	Cây	1,500
1338	Thước SR-018	Cây	1,800

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
1343	Thước thẳng 15 SR-014	Cây	2,100
1595	Thước thẳng TP-SR022	Cây	2,000
1596	Thước thẳng TP-SR021	Cây	2,700
2440	Thước thẳng SR-026	Cây	16,000
2672	Thước thẳng TP-SR027	Cây	3,000
2819	Thước thẳng TP-SR029	Cây	4,600
3155	Thước thẳng FO-SR01	Cây	4,200
3156	Thước thẳng FO-SR02	Cây	3,500
3576	Thước thẳng TP-SR030	Cây	4,600
4998	Thước thẳng 30cm SR-031	Cây	6,800
5850	Thước thẳng 15cm TP-SR032	Cây	3,600
6284	Thước thẳng 20cm SR-010	Cây	3,800
6861	Thước SR-033/PO	Cây	4,800
7041	Thước thẳng TP-SR011/AK	Cây	3,500
0170	Bộ bẻ tập tô màu SET02	Bộ	32,000
0171	Bộ bẻ tập tô màu SET03	Bộ	36,400
0306	Tập tô màu CB01	Quyển	5,400
0307	Tập tô màu CB02	Quyển	5,400
0308	Tập tô màu CB03	Quyển	5,400
0309	Tập tô màu CB04	Quyển	6,900
0310	Tập tô màu CB05	Quyển	6,900
0311	Tập tô màu CB06	Quyển	6,900
0916	Tập tô màu CB09	Quyển	8,000
0917	Tập tô màu CB11	Quyển	8,000
0918	Tập tô màu CB12	Quyển	8,000
2828	Tập tô màu CB-C019	Bộ	34,400
2829	Tập tô màu CB-C020	Bộ	34,400
2830	Tập tô màu CB-C021	Bộ	34,400
2831	Tập tô màu CB-C022	Bộ	34,400
3544	Bộ tập tô màu 4D CB-C023/4D	Bộ	23,600
5554	Tập tô màu COB-C001	Quyển	22,100
5555	Tập tô màu COB-C002	Quyển	22,100
6880	Tranh cuộn tô màu DIY CRO-C001	Cuộn	23,000
6928	Bộ tập tô màu COB-C008	Cây	34,500
6929	Bộ tập tô màu COB-C009	Cây	34,500
7094	Tập tô màu COB-C025	Quyển	11,000
7095	Tập tô màu COB-C028	Quyển	11,000
7096	Tập tô màu COB-C029	Quyển	11,000
7097	Tập tô màu COB-C031	Quyển	11,000
7098	Tập tô màu COB-C032	Quyển	11,000
0355	Tập tô màu CB07/DO	Quyển	14,000
0356	Tập tô màu CB08/DO	Quyển	11,800
1440	Tập tô màu CB17/DO	Quyển	14,000
3888	Tập tô màu CB-C018/DO	Quyển	14,000
3889	Tập tô màu CB-C019/DO	Quyển	14,000
0394	Bút chì màu CPC-C06	Hộp	34,100
0492	Bút chì màu CPC02 12 màu	Hộp	24,600
1656	Bút chì màu CPC-C08	Hộp	43,000
5972	Bút chì màu CPC-C020	Lon	25,000
5973	Bút chì màu CPC-C021	Lon	46,100
5974	Bút chì màu CPC-C022	Lon	68,000
6954	Bút chì màu gỗ đen CPC-C029	Hộp	55,000
6955	Bút chì màu gỗ đen CPC-C030	Hộp	105,000
7014	Bút Chì Màu CPC-C036	Hộp	25,000
7015	Bút Chì Màu CPC-C037	Hộp	37,000
7016	Bút Chì Màu CPC-C038	Hộp	48,000
7018	Bút Chì Màu 2 Đầu CPC-C034	Hộp	19,000
7019	Bút Chì Màu 2 Đầu CPC-C035	Hộp	36,000
7050	Bút Chì Màu CC Hộp Thiếc CPC-C039	Hộp	43,000
7051	Bút Chì Màu CC Hộp Thiếc CPC-C040	Hộp	63,000
7052	Bút Chì Màu CC Hộp Thiếc CPC-C041	Hộp	83,000
7053	Bút chì màu hộp thiếc CPC-C042/DS	Hộp	58,000
7054	Bút chì màu hộp thiếc CPC-C043/DS	Hộp	112,000
7055	Bút Chì Màu Woodfree CPC-C031/AK	Hộp	18,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
7056	Bút Chì Màu Woodfree CPC-C032/AK	Hộp	25,000
7057	Bút Chì Màu Woodfree CPC-C033/AK	Hộp	30,000
4841	Bút lông đầu PM-C02	Cây	8,000
6474	Bút lông mỹ thuật AM-C001	Hộp	131,500
6475	Bút lông mỹ thuật AM-C002	Hộp	68,000
6809	Bút lông mỹ thuật AM-C005	Hộp	193,000
6810	Bút lông mỹ thuật AM-C006	Hộp	258,000
4502	Bút lông đầu PM-C01	Hộp	105,000
0178	Bút lông màu FP01	Vì	24,000
0179	Bút lông màu FPC01	Vì	20,500
0180	Bút lông màu FPC02	Vì	14,800
0872	Bút lông màu SWM-C01	Hộp	21,600
0873	Bút lông màu SWM-C02	Hộp	27,500
1362	Bút lông màu SWM-C04	Hộp	20,700
4198	Bút lông màu FP-C03	Vì	42,500
5553	Bút lông màu SWM-C006	Hộp	95,000
6338	Bút lông màu rửa được SWM-C008	Hộp	55,000
6864	Bút lông màu rửa được SWM-C009	CAN	52,100
7031	Bút lông màu rửa được SWM-C010/AK	Hộp	27,500
7032	Bút lông màu rửa được SWM-C011/AK	Hộp	52,500
7296	Bút lông màu ECO FP-C012/ECO	Hộp	47,500
0350	Bút lông màu FP02/DO	Hộp	22,600
0351	Bút lông màu FPC04/DO	Vì	12,800
0870	Bút lông màu FPC05/DO	Vì	24,500
6450	Bút vẽ lên vải FM-C002	Túi	77,000
0175	Sáp đầu OPC01	Hộp	12,800
0176	Sáp đầu OPC02	Hộp	17,700
0177	Sáp đầu OPC03	Hộp	22,600
3524	Bút sáp đầu OP-C016	Hộp	65,100
3720	Bút sáp đầu OP-C017	Vì	25,000
6920	Bút sáp đầu lục giác OP-C029	Hộp	19,000
6921	Bút sáp đầu lục giác OP-C030	Hộp	26,000
6922	Bút sáp đầu lục giác OP-C031	Hộp	34,000
0347	Sáp đầu OPC04/DO	Hộp	13,800
0348	Sáp đầu OPC05/DO	Hộp	18,700
0349	Sáp đầu OPC06/DO	Hộp	23,600
1157	Sáp đầu OP-C07/DO	Hộp	19,000
1466	Sáp đầu OPC-08/DO	Hộp	26,000
1467	Sáp đầu OPC-09/DO	Hộp	33,000
3083	Bút sáp đầu OP-C015/MI	Hộp	58,000
0195	Bút nhựa màu PCR01	Hộp	9,900
1470	Bút nhựa màu PCR-04	Hộp	14,300
3685	Bút nhựa màu PCR-C09	Hộp	35,000
7048	Sáp nhựa hạt đậu PCR-C017/AK	Hộp	45,500
7049	Sáp nhựa phi thuyền PCR-C018/AK	Hộp	45,500
1050	Bút nhựa màu PCR-02/DO	Hộp	14,000
1597	Bút nhựa màu PCR-C05/DO	Hộp	12,800
1771	Bút nhựa màu PCR-07/DO	Hộp	34,400
2741	Bút nhựa màu PCR-C08/DO	Hộp	25,000
6826	Bút sáp lụa SCR-C001	Hộp	65,000
6827	Bút sáp lụa SCR-C002	Hộp	110,000
0181	Sáp màu CR07	Hộp	4,700
0182	Sáp màu CR08	Hộp	5,500
0183	Sáp màu CRC01	Hộp	7,900
0184	Sáp màu CRC02	Hộp	12,800
0185	Sáp màu CRC03	Hộp	18,200
0186	Sáp màu CRC07	Hộp	14,500
0187	Bút sáp màu CR-C08	Hộp	21,000
0188	Sáp màu CRC09	Hộp	24,500
0189	Sáp màu CRC11	Hộp	4,700
0190	Sáp màu CRC12	Hộp	5,500
0679	Sáp màu CR 09 (6 màu)	Hộp	3,600
0867	Sáp màu CRC015	Hộp	7,000
0868	Sáp màu CRC016	Hộp	7,500

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
1763	Bút sáp màu CR-C021	Hộp	27,000
2441	Bút sáp màu CR-C022	Hộp	15,000
3535	Bút sáp màu CR-C037	Cây	33,100
3536	Bút sáp màu CR-C038	Cây	50,100
3538	Bút sáp màu CR-C040	Ví	25,000
4344	Bút sáp màu CR-C041	Hộp	8,900
5730	Bút sáp màu CR-C042/40YEARS	Hộp	44,200
7036	Sáp màu rửa được SWCR-C001/AK	Hộp	18,500
7037	Sáp màu rửa được SWCR-C002/AK	Hộp	27,000
7038	Sáp màu rửa được SWCR-C003/AK	Hộp	35,000
7092	Sáp màu CR-C048	Hộp	12,000
7093	Sáp màu CR-C049	Hộp	18,000
0352	Sáp màu CRC04/DO	Hộp	15,000
0353	Sáp màu CRC05/DO	Hộp	21,500
0354	Sáp màu CRC06/DO	Hộp	28,000
2822	Bút sáp màu CR-C028	Hộp	28,100
2823	Bút sáp màu CR-C029	Hộp	29,100
2824	Bút sáp màu CR-C030	Hộp	38,100
2825	Bút sáp màu CR-C031	Hộp	38,100
2826	Bút sáp màu CR-C032	Hộp	53,000
2827	Bút sáp màu CR-C033	Hộp	53,000
3537	Bút sáp màu CR-C039/MA	Hộp	103,100
6865	Bút sáp màu CR-C010/PR	Hộp	24,500
6866	Bút sáp màu CR-C013/PO	Hộp	24,500
6397	Sáp màu đa năng WSO-C001	Hộp	73,500
3549	Bút sáp màu Jumbo CR-C034	Ví	30,000
3550	Bút sáp màu Jumbo CR-C035	Hộp	35,000
3551	Bút sáp màu Jumbo CR-C036	Hộp	45,100
1640	Bút sáp vận TCR-C04/DO	Ví	57,500
2297	Bút sáp vận TCR-C05/DO	Túi	84,500
3427	Bút sáp vận TCR-C06/MA	Túi	114,900
5201	Bút sáp vận TCR-C007/DO	Hộp	57,500
5202	Bút sáp vận TCR-C008/DO	Hộp	77,000
5203	Bút sáp vận TCR-C009/DO	Hộp	100,000
3886	Bút vẽ kỹ thuật BIZ-DW01	Cây	14,800
6365	Bộ tô màu thạch cao KIT-C027	Bộ	42,000
6366	Bộ tô màu thạch cao KIT-C028	Bộ	42,000
6367	Bộ tô màu thạch cao KIT-C029	Bộ	42,000
6368	Bộ tô màu gỗ KIT-C030	Bộ	44,000
6369	Bộ tô màu gỗ KIT-C031	Bộ	44,000
6370	Bộ tô màu gỗ KIT-C032	Bộ	44,000
6371	Bộ tô màu vải KIT-C033	Bộ	45,000
6372	Bộ tô màu vải KIT-C034	Bộ	45,000
6569	Bộ tô màu thạch cao KIT-C037	Ví	42,000
6570	Bộ tô màu thạch cao KIT-C038	Ví	42,000
3525	Bột nặn MD-C01	Ví	106,000
3526	Bộ bột nặn MD-C02	Lốc	64,000
3585	Bột nặn MD-C03	Lốc	53,000
3721	Bột nặn MD-C04	Lọ	11,000
6804	Bột nặn MD-C008	Lọ	9,700
6805	Bột nặn MD-C009	Khay	39,000
0337	Sáp nặn MC03	Ví	12,000
0338	Sáp nặn MC04	Ví	16,000
0339	Sáp nặn MC05	Hộp	70,000
0340	Sáp nặn MC06	Hộp	180,000
0341	Sáp nặn MC08	Hộp	75,000
0342	Sáp nặn MC09	Hộp	75,000
0403	Sáp nặn MC07	Hộp	20,000
0571	Sáp nặn MC01 6 màu	Ví	3,200
1093	Sáp nặn MC-015	Hộp	18,000
1094	Sáp nặn MC-016	Hộp	22,000
1468	Sáp nặn MC021	Hộp	19,000
1469	Sáp nặn MC022	Hộp	22,000
1767	Bộ sáp nặn và khuôn MCT-C01/DO	Hộp	28,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
1768	Bộ sáp nặn và khuôn MCT-C02	Hộp	32,000
1769	Bộ khuôn sáp nặn MCT-C03	Hộp	14,000
3540	Bộ tạo hình sáp nặn MCT-C04	Bộ	39,000
3759	Sáp nặn MC-C026	Hộp	28,000
1764	Bộ tô màu ART-C01/DO	Bộ	26,500
1765	Bộ tô màu ART-C02/DO	Bộ	32,900
2832	Bộ set ART-C04	Hộp	37,400
5256	Bộ dụng cụ mỹ thuật KIT-C014	Bộ	246,500
5257	Bộ dụng cụ mỹ thuật KIT-C012	Bộ	189,500
4120	Cọ vẽ túi 2 cây BRW-C01	Túi	9,900
4121	Cọ vẽ túi 10 cây BRW-C02	Túi	46,100
4122	Cọ vẽ túi 10 cây BRW-C03	Túi	46,100
7305	Cọ vẽ màu nước đầu tròn BRW-C004	Bộ	27,000
7306	Cọ vẽ màu nước đầu filbert BRW-C005	Bộ	27,000
7307	Cọ vẽ màu nước đầu flat BRW-C006	Bộ	27,000
1613	Bộ kệ Colokit	Bộ	1,300,000
0653	Tập vẽ A4 VV01	Quyển	9,900
0654	Tập vẽ 23x33 VV02	Quyển	12,800
0655	Tập vẽ A4 VV03	Quyển	6,900
1162	Bộ tập vẽ SS-01	Bộ	8,700
4096	Vở vẽ A4 SKB-C01	Quyển	13,100
4097	Vở vẽ A3 SKB-C02	Quyển	26,000
4098	Vở vẽ A4 SKB-C03	Quyển	8,000
6476	Vở vẽ TP-SKB005	Quyển	14,000
6478	Vở vẽ A4 150gsm SKB-C006	Quyển	20,700
6479	Vở vẽ A3 150gsm SKB-C008	Quyển	35,400
2739	Màu Acrylic ACR-C01	Hộp	150,000
2740	Màu Acrylic ACR-C02	Tuýp	27,000
3760	Màu Acrylic ACR-C02 nhũ vàng	Tuýp	55,000
3761	Màu Acrylic ACR-C02 nhũ bạc	Tuýp	33,000
4843	Màu acrylic ACR-C03	Hộp	119,700
0440	Màu nước Posco03	SET	25,000
6930	Màu nước rửa được SWP-C001	Hộp	41,000
6931	Màu nước rửa được SWP-C002	Hộp	77,000
0192	Màu nước ACO01	Ví	30,000
0193	Màu nước WACO03	Ví	44,500
0194	Màu nước WACO05	Ví	63,500
0874	Màu nước WACO-C06	Ví	23,500
1156	Màu nước Waco-C07	Ví	32,000
1772	Màu nước WACO-C09	Hộp	105,000
4697	Màu nước WACO-C011	Hộp	74,600
4976	Màu nước WACO-C09 1 màu	Ví	36,000
5347	Màu nước WACO-C001	Hộp	45,500
5416	Màu nước WACO-C09 Gold	Ví	80,000
5417	Màu nước WACO-C09 Silver	Ví	70,000
5418	Màu nước WACO-C09 Blue	Ví	53,000
5419	Màu nước WACO-C09 Pink	Ví	47,000
6899	Màu nước WACO-C09_PC	Lọ	6,500
6924	Màu nước WACO-C09 Pink_PC	Lọ	8,500
6925	Màu nước WACO-C09 Silver_PC	Lọ	12,500
6926	Màu nước WACO-C09 Gold_PC	Lọ	14,500
6927	Màu nước WACO-C09 Marine Blue_PC	Lọ	9,500
7039	Màu nước rửa được SWP-C003/AK	Khay	33,500
7040	Màu nước rửa được SWP-C004/AK	Khay	65,500
7298	Màu nước WACO-C016	Hộp	60,000
7299	Màu nước WACO-C017	Hộp	75,000
7300	Màu nước WACO-C018	Hộp	94,000
5016	Cầm nang tạo hình THSN-C01	Quyển	13,300
5017	Cầm nang tạo hình THSN-C02	Quyển	13,300
5018	Cầm nang tạo hình THSN-C03	Quyển	13,300
5019	Cầm nang tạo hình THSN-C04	Quyển	13,300
5020	Cầm nang tạo hình THSN-C05	Quyển	13,300
5021	Cầm nang tạo hình THSN-C06	Quyển	13,300
5970	Bộ vali nghệ thuật sáng tạo	Hộp	808,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
5971	Bộ vali nghệ thuật ChóCứuHộ	Hộp	781,000
5871	Bộ bút chì 12 màu CRAYOLA	Hộp	45,000
5872	Bộ bút chì 24 màu CRAYOLA	Hộp	85,000
5873	Bộ bút chì 24 màu da COTW CRAYOLA	Hộp	131,600
5874	Bộ bút chì 50 màu CRAYOLA	Hộp	227,800
5969	Bộ bút chì lớp học 462 cây	Hộp	2,350,000
5862	Bút lông nét dày 12 màu	Hộp	112,000
5858	Bút lông 10 màu CRAYOLA	Hộp	66,800
5859	Bút lông 20 màu CRAYOLA	Hộp	131,600
5860	Bút lông 50 màu CRAYOLA	Hộp	295,600
5861	Bút lông 100 màu CRAYOLA	Hộp	578,500
5875	Bộ bút sáp dầu 28 màu CRAYOLA	Hộp	138,000
5896	Bộ bút sáp dầu 16 màuCRAYOLA	Hộp	77,600
5863	Bút sáp 24 màu rửa được	Hộp	65,800
5864	Bộ bút sáp 8 màu CRAYOLA	Hộp	16,200
5865	Bộ bút sáp 16 màu CRAYOLA	Hộp	30,000
5866	Bộ bút sáp 24 màu CRAYOLA	Hộp	45,000
5867	Bộ bút sáp 64 màu CRAYOLA	Hộp	117,900
5876	Bộ bút sáp vận mini 24màu CRAYOLA	Hộp	131,600
5868	Bộ 6 màu nước rửa được CRAYOLA	Hộp	98,000
5869	Bộ 16 màu nước rửa được CRAYOLA	Hộp	98,000
5870	Bộ 18 màu nước rửa được CRAYOLA	Hộp	92,000
5968	Bộ màu nước 42 màu	Hộp	367,000
6396	Màu nước tẩy rửa được 3.785L	BT	598,000
4761	Tem Dymo-địa chỉ	Cuộn	353,500
4619	Keo Elmer's 40ml -2106662	Lọ	9,000
4620	Keo Elmer's 130g -2106663	Lọ	22,000
4621	Keo Elmer's 240g -2106664	Lọ	30,000
4622	Keo Elmer's 1010g -2106665	Lọ	129,000
4623	Keo Elmer's k.tuyển 177ml	Lọ	54,000
4624	D.dịch Elmer's Slime258.77ml	Lọ	56,000
4625	Bộ Kit Elmer's Slime-2106673	Lọ	291,000
5158	Keo Elmer's dạ quang 147ml	BT	72,000
5322	Keo dán trong Elmer's 147ml	BT	25,000
5433	Keo dán Elmer's 147ml - màu	BT	26,000
5491	BộKit Elmer'sSlime trong-màu	Bộ	62,000
5493	Keo Elmer's ánh kim147ml màu	BT	63,000
5494	Keo Elmer's trong suốt 946ml	BT	142,000
5495	Keo Elmer's đổi màu 147ml	BT	80,000
5794	Dung dịch Elmer's làm Slime259ml	Chai	80,000
7235	Bút bi INGNTY BLK GT	Cây	3,500,000
7236	Bút bi INGNTY BLUE GT	Cây	3,500,000
7237	Bút bi INGNTY BLK BT	Cây	3,500,000
7238	Bút bi INGNTY ARROW GREY GT	Cây	5,650,000
7254	Bút bi INGNTY BLK CT	Cây	3,490,000
7349	Bút bi INGNTY GREY GT	Cây	3,023,000
7253	Bút lông bi INGNTY BLK CT	Cây	4,490,000
7258	Bút lông bi INGNTY ARROW GREY GT	Cây	7,239,000
7263	Bút lông bi INGNTY BLUE GT	Cây	4,490,000
7348	Bút lông bi INGNTY GREY GT	Cây	3,900,000
7249	Bút máy INGNTY BLK CT	Cây	5,390,000
7250	Bút máy INGNTY BLK GT	Cây	5,390,000
7251	Bút máy INGNTY BLUE GT	Cây	5,390,000
7252	Bút máy INGNTY ARROW GREY GT	Cây	8,839,000
7347	Bút máy INGNTY GREY GT F CV	Cây	4,680,000
5857	Bộ 3 kéo an toàn CRAYOLA	Hộp	85,000
6312	Bộ bút lông rửa được 8 màu 811324	Bộ	125,700
5855	Đồ chơi sáp trứng 3M rửađược	Hộp	190,000
5856	Đồ chơi thảm tập tô màu	Hộp	591,000
6313	Bộ màu nước cho bé (rửa được) 811452	Bộ	468,000
4674	Bút gel PPMATE OS UPC	Cây	26,600
4675	Bút gel PPMATE 400ST	Cây	20,200
6960	Bút bi PK DUOF PST BLU CHV	Cây	11,560,000
6961	Bút bi PK DUOF BLK GT BP	Cây	9,070,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
4408	Bút bi IM SE_01	Cây	1,420,000
4409	Bút bi IM SE_02	Cây	553,000
4410	Bút bi IM PRM	Cây	1,160,000
4411	Bút bi IM	Cây	610,000
5762	Bút bi IM PRM X	Cây	1,300,000
6342	Bút bi IM SE	Cây	1,420,000
6521	Bút bi IM Achromatic	Cây	610,000
6601	Bút bi PK IM MRN	Cây	737,000
6987	Bút bi PK IM MONO	Cây	831,000
7242	Bút bi IM ARROW GREY GT	Cây	1,750,000
7243	Bút bi IM RITUALS GRN GT	Cây	890,000
7244	Bút bi IM RITUALS GREY CT	Cây	890,000
7354	Bút bi IM GREY GT	Cây	686,000
4394	Bút lông bi IM SE_01	Cây	1,820,000
4395	Bút lông bi IM SE_02	Cây	780,000
4396	Bút lông bi IM PRM	Cây	1,470,000
4397	Bút lông bi IM	Cây	810,000
5763	Bút lông bi IM PRM X	Cây	1,670,000
6341	Bút lông bi IM SE	Cây	1,950,000
6520	Bút lông bi IM Achromatic Black	Cây	810,000
6600	Bút lông bi PK IM SS	Cây	678,000
6603	Bút lông bi PK IM MRN	Cây	1,030,000
6788	Bút lông bi PK IM PRM	Cây	1,670,000
6976	Bút lông bi PK IM MBLK CT	Cây	820,000
6988	Bút lông bi PK IM MONO	Cây	1,093,000
7239	Bút lông bi IM RITUALS GRN GT	Cây	1,200,000
7240	Bút lông bi IM RITUALS GREY CT	Cây	1,200,000
7241	Bút lông bi IM ARROW GREY GT	Cây	2,200,000
7355	Bút lông bi IM GREY GT	Cây	988,000
4421	Bút máy IM SE_01	Cây	2,360,000
4422	Bút máy IM SE_02	Cây	1,100,000
4423	Bút máy IM PRM	Cây	1,840,000
4424	Bút máy IM	Cây	1,060,000
5752	Bút máy IM Mattte	Cây	1,060,000
5764	Bút máy IM PRM	Cây	2,230,000
6340	Bút máy IM SE	Cây	2,710,000
6602	Bút máy PK IM SS	Cây	806,000
6989	Bút máy PK IM MONO	Cây	1,355,000
7259	Bút máy IM ARROW GREY GT	Cây	2,800,000
7260	Bút máy IM RITUALS GRN GT	Cây	1,490,000
7261	Bút máy IM RITUALS GREY CT	Cây	1,490,000
7266	Bút máy PK IM MBLK CT FP M GB	Cây	947,000
4387	Bút bi JOT XL	Cây	560,000
4388	Bút bi JOT ORIG	Cây	98,000
4389	Bút bi JOT SE	Cây	580,000
4390	Bút bi JOT Steel	Cây	485,000
4391	Bút bi JOT	Cây	470,000
4392	Bút bi JOT PRM	Cây	730,000
4393	Bút bi JOT PRM GT	Cây	1,010,000
4845	Bút bi JOT XL Mono	Cây	730,000
6978	Bút bi JOT XL Mono	Cây	730,000
7245	Bút bi JOT SE70 SS CHROME CT	Cây	1,130,000
7246	Bút bi JOT SE70 SS CHROME GT	Cây	1,230,000
6597	Bút máy JOT SS CT FP M	Cây	500,000
6599	Bút máy JOT ROYAL	Cây	630,000
6615	Bút bi PK 51 PRM GT	Cây	2,990,000
6962	Bút bi PK 51 DLX BLK GT BP	Cây	4,200,000
6625	Bút máy PK 51 PRM GT FP	Cây	4,030,000
4437	Mực bút máy PARKER	Cây	170,000
5325	Ống bơm mực bút máy PK	Túi	59,000
4436	Ruột bút bi PARKER	Cây	120,000
6087	Ruột bút bi PK F-S0909410	Cây	120,000
5751	Ruột bút gel Parker	Cây	120,000
4435	Ruột bút lông bi PK	Cây	130,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
7247	Ruột bút lông bi PK xanh F BL1	Cây	130,000
4415	Bút bi SON SE18	Cây	3,585,000
4416	Bút bi SON SE18 Atlas	Cây	5,601,000
4417	Bút bi SON	Cây	3,473,000
4418	Bút bi SON Silver	Cây	5,890,000
4419	Bút bi SON_01	Cây	2,550,000
4420	Bút bi SON Steel	Cây	1,780,000
5755	Bút bi SON X-Metal	Cây	3,890,000
5760	Bút bi SON X-SB	Cây	1,840,000
6514	Bút bi SON SLM Đ-Red	Cây	2,550,000
6518	Bút bi SON Jubilee	Cây	6,510,000
6605	Bút bi PK SON SB	Cây	1,840,000
6631	Bút bi PK SON MISTRAL GT	Cây	7,050,000
6979	Bút bi PK SON BLK	Cây	2,550,000
7257	Bút bi SON ARROW GREY GT	Cây	7,279,000
7352	Bút bi SON GREY GT	Cây	2,798,000
4401	Bút lông bi SON SE18	Cây	4,368,000
4402	Bút lông bi SON SE18 Atlas	Cây	6,721,000
4403	Bút lông bi SON	Cây	4,256,000
4404	Bút lông bi SON Silver	Cây	7,060,000
4405	Bút lông bi SON Matte Black	Cây	3,040,000
4406	Bút lông bi SON Steel	Cây	2,240,000
4407	Bút lông bi SON Black	Cây	3,040,000
5756	Bút lông bi SON X-M	Cây	4,770,000
5759	Bút lông bi SON X-SB	Cây	2,360,000
6515	Bút lông bi SON Red GT	Cây	3,040,000
6517	Bút lông bi SON Jubilee	Cây	8,360,000
6609	Bút lông bi PK SON SB	Cây	2,360,000
6619	Bút lông bi PK SON GT RB F	Cây	3,220,000
6980	Bút lông bi PK SON BLK CT	Cây	3,040,000
7256	Bút lông bi SON ARROW GREY GT	Cây	8,500,000
7351	Bút lông bi SON GREY GT	Cây	3,505,000
4428	Bút máy SON SE18	Cây	5,656,000
4429	Bút máy SON SE18 Atlas	Cây	8,512,000
4430	Bút máy SON	Cây	5,376,000
4431	Bút máy SON Silve	Cây	8,940,000
4432	Bút máy SON Matte Black	Cây	3,580,000
4433	Bút máy SON Steel	Cây	2,960,000
4434	Bút máy SON 18k	Cây	5,300,000
5757	Bút máy SON Metal	Cây	6,120,000
5758	Bút máy SON SB	Cây	2,740,000
6516	Bút máy SON Red GT 18K	Cây	5,300,000
6519	Bút máy SON Jubilee	Cây	9,600,000
6613	Bút máy PK SON SB CT	Cây	2,740,000
6626	Bút máy PK SON GT FP M	Cây	4,240,000
6629	Bút máy PK SON GT FP	Cây	6,598,000
6635	Bút máy PK SON MISTRAL GT	Cây	11,772,000
7255	Bút máy SON ARROW GREY GT	Cây	11,100,000
7264	Bút máy PK SON MBLK GT FP M TB	Cây	4,900,000
7265	Bút máy PK SON SS GT FP M GB	Cây	4,100,000
7267	Bút máy PK SON CISEL GT FP-18K F	Cây	11,895,000
7268	Bút máy PK SON CT FP-18K F	Cây	6,437,000
7350	Bút máy SON GREY GT M	Cây	4,239,000
4412	Bút bi URB PRM	Cây	1,410,000
4413	Bút bi URB	Cây	950,000
4414	Bút bi URB Powder	Cây	1,410,000
5761	Bút bi URB X	Cây	700,000
4398	Bút lông bi URB PRM	Cây	1,700,000
4399	Bút lông bi URB	Cây	1,050,000
4427	Bút lông bi URB Powder	Cây	1,700,000
4400	Bút máy URB Powder	Cây	1,971,000
4425	Bút máy URB PRM	Cây	2,120,000
4426	Bút máy URB	Cây	1,450,000
4385	Bút bi VECT Steel	Cây	465,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
4386	Bút bi VECT	Cây	325,000
6596	Bút lông bi PK VECT XL	Cây	445,000
6598	Bút máy PK VECT XL	Cây	610,000
5769	Bút chì bấm 500	Cây	395,700
5770	Bút chì bấm 600	Cây	800,000
5768	Min chì	Cây	22,600
5765	Bút chì bấm Tikky	Cây	78,600
5766	Bút chì bấm Visuclick	Cây	31,000
5767	Bút chì bấm Visumax	Cây	49,000
5157	Ổng mực Parker	Hộp	78,000
4671	Bút lông đầu SHARPIE FINE vi3 30173PP	Cây	9,100
4672	Bút lông đầu SHARPIE ULTRA	Cây	9,100
4673	Bút lông đầu SHARPIE TWIN	Cây	15,300
5798	Bút lông màu Sharpie S-N vi 4màu	Cây	59,900
5399	Bút Gel Sharpie S-Gel	Cây	25,600
5797	Bút lông đầu Sharpie Fine vi 12M	Ví	180,700
6981	Bút lông đầu SHARPIE FINE vi3	Cây	12,000
5877	Đồ chơi Trang trí thú cưng	Hộp	578,000
5878	Đồ chơi Làm đẹp thú cưng	Hộp	198,000
5879	Đồ chơi Chế tạo bút lông	Hộp	263,000
5880	Đồ chơi STEAM - CRAYOLA	Hộp	526,000
6400	Bộ đồ chơi Khám phá thí nghiệm hóa học	Bộ	628,000
6604	Bút bi HMSP10 SS	Cây	1,590,000
6607	Bút bi HMSP GT	Cây	2,170,000
6608	Bút bi HMSPH22 GT	Cây	2,170,000
6614	Bút bi EXPRT3 19 GT	Cây	2,930,000
6620	Bút bi WM EXPRT22 SE DLX	Cây	3,420,000
6622	Bút bi EXPRT3 RT BP	Cây	3,420,000
6630	Bút bi WM CAREN22 SE DLX	Cây	6,990,000
6963	Bút bi CAREN BLK GT BP	Cây	4,330,000
6965	Bút bi EXPRT3 SS CT BP M BLU	Cây	2,930,000
6967	Bút bi EXPRT3 MBLK CT BP	Cây	2,930,000
6969	Bút bi WM HEMSP22 SE DLX	Cây	2,580,000
6972	Bút bi EXPRT3 SS GT BP	Cây	2,930,000
6606	Bút lông bi HMSP10 SS	Cây	1,900,000
6610	Bút lông bi HMSP10 GT	Cây	2,420,000
6611	Bút lông bi HMSP22 GT	Cây	2,470,000
6616	Bút lông bi WM HEMSP22 SE DLX	Cây	3,170,000
6617	Bút lông bi EXPRT3 DK CT	Cây	3,050,000
6623	Bút lông bi WM EXPRT22 SE DLX	Cây	3,800,000
6624	Bút lông bi EXPRT3 MTLC	Cây	3,800,000
6966	Bút lông bi EXPRT3 MBLK CT RB	Cây	3,050,000
6970	Bút lông bi EXPRT3 BLK GT RB	Cây	3,050,000
6971	Bút lông bi EXPRT3 SS GT RB	Cây	3,050,000
6612	Bút máy HMSPH22 GT	Cây	2,760,000
6621	Bút máy WM HEMSP22 SE DLX	Cây	3,420,000
6627	Bút máy WM EXPRT22 SE DLX	Cây	4,480,000
6628	Bút máy EXPRT3 MTLC	Cây	4,480,000
6632	Bút máy CAREN GT FP	Cây	8,280,000
6633	Bút máy WM CAREN22 SE DLX	Cây	9,868,000
6634	Bút máy CARENDLX GT FP	Cây	10,370,000
6636	Bút máy PEN WMN.EXCEPTION	Cây	18,400,000
6637	Bút máy WM EXCPTN22 SE DLX	Cây	24,300,000
6968	Bút máy EXPRT3 MBLK CT FP	Cây	3,590,000
6973	Lọ mực BTL WM 50ML	Cây	220,000
6974	Ruột bút bi REF WM BP F BLU	Cây	160,000
6975	Ruột Bút lông bi REF WM RB F BLU	Cây	160,000
7248	Ổng bơm mực U-FILL MTL SCREW BU	Cây	310,000
7262	Ổng mực WM xanh hộp 6	Hộp	89,000
6618	Bộ giftset WM GIFT20	Cây	3,064,000
0234	Bấm kim số 10 ST02	Cái	15,500
0235	Bấm kim số 3 ST03	Cái	25,000
0930	Bấm kim số 10 FO-ST02	Cái	17,000
1478	Bấm kim số 10 ST-08	Cái	15,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
1614	Bấm kim số 10 ST-09	Cái	19,000
3191	Bấm kim số 10 ST-016	Cái	18,000
3192	Bấm kim số 10 ST-018	Cái	15,000
4272	Bấm kim số 10 FO-ST03	Cái	19,000
4317	Bộ bấm kim số 10 FO-ST02-S2	SET	21,000
4318	Bộ bấm kim số 10 FO-ST03-S2	SET	25,000
4322	Bấm kim số 3 FO-ST01	Cái	43,000
4323	Bấm kim đại FO-BS01	Cái	193,000
4324	Bấm kim đại FO-BS02	Cái	318,000
6786	Bấm kim số 3 FO-ST005/VN	Cái	39,000
6901	Bấm kim ST-020	Ví	10,900
6902	Bấm kim ST-021	Ví	14,600
6903	Bấm kim ST-023	Ví	23,000
6904	Bấm kim ST-024	Ví	28,400
0236	Bấm lỗ PU01	Cái	21,000
4321	Bấm lỗ FO-PU01	Cái	50,000
0237	Gỡ kim STR01	Cái	5,000
4320	Gỡ kim FO-STR02	Cái	12,000
0232	Kim bấm số 10 STS02	Hộp	2,100
0931	Kim bấm số 10 FO-ST02	Hộp	2,200
0233	Kim bấm số 3 STS01	Hộp	2,700
1153	Kim bấm số 3 FO-ST01	Hộp	3,600
0577	Băng keo 150yards BKD15/FO	Cuộn	26,000
0578	Băng keo 40yards BKD04	Cuộn	6,500
0579	Băng keo 60yards BKD06	Cuộn	9,800
0580	Băng keo 80yards BKD08	Cuộn	12,100
0581	Băng keo 100yards BKD10	Cuộn	15,800
0582	Băng keo 150yards BKD15	Cuộn	21,200
0583	Băng keo 200yards BKD20	Cuộn	28,500
0584	Băng keo 60yards BKD06/FO	Cuộn	11,100
0585	Băng keo 80yards BKD08/FO	Cuộn	15,000
0586	Băng keo 100yards BKD10/FO	Cuộn	18,600
0588	Băng keo 200yards BKD20/FO	Cuộn	35,000
0590	Băng keo 40yards BKD04/FO	Cuộn	8,000
4901	Băng keo đục BKD-040	Cuộn	8,500
4902	Băng keo đục BKD-060	Cuộn	12,100
4903	Băng keo đục BKD-080	Cuộn	15,500
4904	Băng keo đục BKD-100	Cuộn	19,100
4905	Băng keo đục BKD-150	Cuộn	28,100
4906	Băng keo đục BKD-200	Cuộn	38,100
6811	Băng keo đục Fragile BKD-001	Cuộn	12,800
6812	Băng keo đục Fragile BKD-002	Cuộn	18,700
0089	Băng keo 40yards BKT04	Cuộn	9,000
0090	Băng keo 60yards BKT06	Cuộn	13,100
0091	Băng keo 80yards BKT08	Cuộn	17,100
0092	Băng keo 100yards BKT10	Cuộn	21,000
0093	Băng keo 150yards BKT15	Cuộn	30,000
0094	Băng keo 200yards BKT20	Cuộn	39,100
0383	Băng keo 60yards BKT06/FO	Cuộn	11,100
0384	Băng keo 80yards BKT08/FO	Cuộn	15,000
0385	Băng keo 100yards BKT10/FO	Cuộn	18,600
0587	Băng keo 150yards BKT15/FO	Cuộn	26,000
0589	Băng keo 200yards BKT20/FO	Cuộn	35,000
0591	Băng keo 40yards BKT04/FO	Cuộn	8,000
4895	Băng keo trong BKT-040	Cuộn	8,500
4896	Băng keo trong BKT-060	Cuộn	12,100
4897	Băng keo trong BKT-080	Cuộn	15,000
4898	Băng keo trong BKT-100	Cuộn	19,100
4899	Băng keo trong BKT-150	Cuộn	28,600
4900	Băng keo trong BKT-200	Cuộn	38,100
0061	Bút HL03	Cây	6,800
0062	Bút HL05	Cây	3,200
0063	Bút HL06	Cây	5,400
0064	Bút HL07	Cây	9,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
0065	Bút HL08	Cây	3,300
0067	Bút HL11	Cây	5,400
0402	Bút HL04	Cây	5,900
0832	Bút FO-HL02	Cây	9,000
1336	Bút FO-HL01/VN	Cây	6,800
1473	Bút HL-012	Cây	9,500
1881	Bút FO-HL05/VN	Cây	6,500
3564	Bút dạ quang HL-C01	Cây	9,200
5656	Bút dạ quang HL-015/ECO	Cây	8,300
6314	Bút dạ quang HL-016	Cây	6,800
6315	Bút dạ quang FO-HL009/VN	Cây	9,000
6375	Bút dạ quang HL-016 hộp 05	Hộp	34,000
7290	Bút dạ quang HL-018	Cây	9,000
7387	Bút dạ quang HL-03/LUCK	Vì	20,400
0081	Bút WB02	Cây	5,200
0082	Bút WB03	Cây	7,000
0083	Bút WB06	Cây	3,500
0085	Bút WB09	Cây	5,000
0086	Bút WB11	Cây	6,200
0415	Bút WB12	Cây	7,700
0445	Bút WB04	Cây	3,300
0674	Bút WB15	Cây	4,000
0813	Bút FO-WB02	Cây	8,500
0814	Bút FO-WB03	Cây	4,600
1179	Bút WB-016/DO	Cây	7,000
1405	Bút FO-WB015	Cây	6,500
3566	Bút lông bảng BIZ-WB01	Cây	12,100
4384	Bút lông bảng BIZ-WB02	Cây	25,000
6942	Bút lông bảng WB-03 Plus	Cây	7,000
6992	Bút lông bảng WB-022	Cây	9,500
7045	Bút lông bảng TP-WB016/AK	Cây	7,000
7358	Bút Lông Bảng WB-025/HS	Cây	10,000
0087	Bộ bút WBS01	Bộ	27,500
0069	Bút PM04	Cây	8,500
0070	Bút PM07	Cây	8,500
0071	Bút PM08	Cây	2,600
0072	Bút PM09	Cây	9,000
0073	Bút PM11	Cây	3,500
0076	Bút PM15	Cây	7,700
0077	Bút PM16	Cây	4,200
0819	Bút FO-PM02	Cây	3,500
0820	Bút FO-PM03	Cây	3,900
0823	Bút FO-PM06	Cây	6,400
1023	Bút FO-PM04 V/N	Cây	5,300
1337	Bút FO-PM01/ VN	Cây	8,000
1388	Bút FO- PM09/VN	Cây	8,500
2628	Bút FO-PM011/VN	Cây	8,000
3565	Bút lông đầu BIZ-PM01	Cây	11,200
5490	Bút lông đầu FO-PM018/VN	Vì	26,000
7359	Bút Lông Đầu PM-019/HS	Cây	9,000
7360	Bút Lông Đầu PM-021/HS	Cây	10,000
0088	Bộ bút PMS01	Bộ	12,800
0229	Bút xóa CP02	Cây	19,500
0230	Bút xóa CP05	Cây	15,200
0566	Bút xóa TP-CP04	Cây	5,800
0726	Bút xóa FO-CP01	Cây	10,000
1005	Bút xóa CP-06	Cây	15,200
2016	Bút xóa FO-CP02	Cây	15,200
3428	Bút xóa TP-CP01 5ml	Cây	13,000
3429	Bút xóa CP-08 12ml	Cây	19,500
4274	Bút xóa FO-CP01 Plus	Cây	11,500
4596	Bút xóa FO-CP03	Cây	5,500
6875	Bút xóa CP-012	Cây	4,200
6876	Bút xóa CP-015	Cây	4,700

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
0238	Dao rọc giấy KN01	Cái	11,000
0239	Dao rọc giấy KN02	Cái	10,000
1433	Dao rọc giấy 18mm FO-KN02	Vì	13,500
1434	Dao rọc giấy 9mm FO-KN01	Vì	7,500
1805	Dao văn phòng FO-KN03	Cái	13,500
1806	Dao văn phòng FO-KN04	Cái	20,000
4313	Dao rọc giấy 9mm FO-KN01B	Vì	9,500
4314	Dao rọc giấy 18mm FO-KN02B	Vì	15,900
4315	Dao rọc giấy 9mm FO-KN03B	Vì	14,800
4316	Dao rọc giấy 18mm FO-KN04B	Vì	21,000
4544	Dao rọc giấy CKN-01	Vì	13,500
6813	Dao rọc giấy 9mm KN-009	Vì	11,000
6908	Dao rọc giấy KN-012	Cái	14,500
6909	Dao rọc giấy KN-011	Cái	22,500
0241	Kéo văn phòng SC02	Cái	11,000
0522	Kéo văn phòng 160 SC03	Cái	5,000
0699	Kéo SC01/FO	Cái	19,000
0700	Kéo SC02/FO	Cái	23,000
1743	Kéo văn phòng SC-014	Cái	23,000
1744	Kéo văn phòng SC-015	Cái	29,500
4127	Kéo văn phòng SC-016	Cái	34,500
4282	Kéo Văn phòng FO-SC03	Cái	18,000
4283	Kéo Văn phòng FO-SC04	Cái	22,000
4284	Kéo Văn phòng FO-SC05	Cái	27,000
4547	Kéo văn phòng SC-019	Cây	18,000
4548	Kéo văn phòng SC-021	Cái	27,000
4554	Kéo đa năng SC-020	Cây	43,000
4555	Kéo đa năng SC-022	Cây	23,000
6814	Kéo văn phòng 21.5cm SC-025	Cái	45,000
6815	Kéo văn phòng 23cm SC-026	Cái	48,000
1435	Lưỡi dao rọc giấy FO-BL02	Hộp	10,000
1436	Lưỡi dao rọc giấy FO-BL01	Hộp	7,900
6905	Ống cầm bút PS-003	Cái	42,000
6906	Ống cầm bút PS-001	Cái	30,500
6907	Ống cầm bút PS-002	Hộp	30,500
4922	Bọc ngón tay FO-FIP001	Cái	14,800
4867	Xà phòng tiện lợi TP-HS001	Thỏi	6,600
4868	Xà phòng tiện lợi HS-002	Thỏi	6,600
4890	Gel rửa tay FO-HG001	Tuýp	17,000
4963	Tấm chắn đa năng FS-001	Cái	34,400
5199	Gel rửa tay FO-HG002	Tuýp	24,000
5336	Máy phun gel rửa tay FO	Cái	2,490,000
5813	Bộ bút xà phòng flex-JSP001	Hộp	27,600
5814	Bộ gel sát khuẩn flex-JHSA001	Hộp	192,000
5823	Bút xà phòng Flex-JSP001	Bút	9,200
5824	Gel sát khuẩn Flex-JHSA001	Chai	16,000
1870	Bút sơn PAM-01	Cây	20,700
5492	Bút đa năng vô trùng flex	Cây	19,700
4285	Khay cầm bút FO-PS01	Cây	38,000
4286	Khay cầm bút FO-PS02	Cây	38,000
7357	Bộ dây đeo thẻ CHD-001/DS	Bộ	18,000
4552	Dây thun RUB-001 50g	Hộp	4,800
4553	Dây thun RUB-002 100g	Hộp	8,700
5164	Thun FO-RUB02 size 16	Hộp	4,800
5165	Thun FO-RUB02 size 18	Hộp	4,800
0243	Kẹp bướm 15mm DCL06	Hộp	5,000
0244	Kẹp bướm 19mm DCL05	Hộp	5,500
0245	Kẹp bướm 25mm DCL04	Hộp	8,000
0246	Kẹp bướm 32mm DCL03	Hộp	11,500
0247	Kẹp bướm 41mm DCL02	Hộp	18,000
0248	Kẹp bướm 51mm DCL01	Hộp	30,000
4275	Kẹp bướm 15mm FO-DC01	Hộp	5,800
4276	Kẹp bướm 19mm FO-DC02	Hộp	6,500
4277	Kẹp bướm 25mm FO-DC03	Hộp	10,500

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
4278	Kẹp bướm 32mm FO-DC04	Hộp	15,200
4279	Kẹp bướm 41mm FO-DC05	Hộp	23,600
4280	Kẹp bướm 51mm FO-DC06	Hộp	38,300
4291	Kẹp bướm màu 15mm FO-DCC01	Hộp	37,000
4292	Kẹp bướm màu 19mm FO-DCC02	Hộp	31,500
4293	Kẹp bướm màu 25mm FO-DCC03	Hộp	44,900
4294	Kẹp bướm màu 32mm FO-DCC04	Hộp	42,000
4295	Kẹp bướm màu 41mm FO-DCC05	Hộp	67,200
4296	Kẹp bướm màu 51mm FO-DCC06	Hộp	53,500
6910	Kẹp bướm CTH 51mm DCL-015	Hộp	41,900
6911	Kẹp bướm CTH 41mm DCL-012	Hộp	25,900
6912	Kẹp bướm CTH 32mm DCL-011	Hộp	15,400
6913	Kẹp bướm CTH 25mm DCL-009	Hộp	10,500
6914	Kẹp bướm CTH 19mm DCL-008	Hộp	6,800
0249	Kẹp giấy PAC01	Hộp	8,500
0250	Kẹp giấy PAC02	Hộp	3,500
0251	Kẹp giấy PAC03	Hộp	3,000
0252	Kẹp giấy PAC04	Hộp	3,000
0932	Kẹp giấy 25mm FO-PAC01	Hộp	4,500
0933	Kẹp giấy 31mm FO-PAC02	Hộp	5,000
4925	Khay hồ sơ nhựa PP A4 MF-01	Cái	32,500
0080	Lau bảng WBE01	Cái	8,900
1761	Lau bảng FO-WBE01	Cái	14,000
5254	Lau bảng FO-WBE02	Cái	10,000
0119	Bìa Acco A4 PPFF	Bìa	3,700
0120	Bìa báo cáo Acco A4 RF	Bìa	3,700
0718	Bìa báo cáo FO A4 RF	Bìa	5,400
0719	Bìa Acco FO A4 PPFF	Bìa	5,400
6544	Bìa bao thư A4 FO-BT002	Cái	2,100
0253	Bìa cây RC01	Bìa	3,100
0254	Bìa cây RC02	Bìa	2,700
0255	Bìa cây RC03	Bìa	2,700
1076	Bìa cây A4 FO-RC01	Bìa	4,500
1083	Bìa cây A4 FO-RC02	Bìa	3,900
3811	Bìa cây 2 màu RC-01 túi 10	Cái	4,500
4319	Bìa cây A4 FO-RC04	Bìa	10,400
0140	Bìa công 50A4 LAF01	Bìa	24,600
0141	Bìa công 70A4 LAF02	Bìa	24,600
0142	Bìa công 50F4 LAF03	Bìa	24,600
0143	Bìa công 70F4 LAF04	Bìa	24,600
0144	Bìa công 50A4 LAF05	Bìa	25,600
0145	Bìa công 70A4 LAF06	Bìa	25,600
0146	Bìa công 50F4 LAF07	Bìa	25,600
0147	Bìa công 70F4 LAF08	Bìa	25,600
0148	Bìa công 50A4 LAF50 (2ms)	Bìa	32,400
0149	Bìa công 50A4 LAF50	Bìa	31,500
0150	Bìa công 50F4 LAF50 (2ms)	Bìa	32,400
0151	Bìa công 50F4 LAF50	Bìa	31,500
0152	Bìa công 70A4 LAF70 (2ms)	Bìa	32,400
0153	Bìa công 70A4 LAF70	Bìa	31,500
0154	Bìa công 70F4 LAF70 (2ms)	Bìa	32,400
0155	Bìa công 70F4 LAF70	Bìa	31,500
0990	Bìa công 90A4 LAF09/FO	Bìa	51,100
0991	Bìa công 90F4 LAF10/FO	Bìa	51,100
4299	Bìa công 50A4 FO-BC01 (1ms)	Bìa	38,300
4300	Bìa công 70A4 FO-BC02 (1ms)	Bìa	38,300
4301	Bìa công 50F4 FO-BC03 (1ms)	Bìa	38,300
4302	Bìa công 70F4 FO-BC04 (1ms)	Bìa	38,300
4303	Bìa công 50A4 FO-BC05 (2ms)	Bìa	45,500
4304	Bìa công 70A4 FO-BC06 (2ms)	Bìa	45,500
4305	Bìa công 50F4 FO-BC07 (2ms)	Bìa	45,500
4306	Bìa công 70F4 FO-BC08 (2ms)	Bìa	45,500
4307	Bìa công 90A4 FO-BC09 (1ms)	Bìa	59,000
4308	Bìa công 90F4 FO-BC10 (1ms)	Bìa	59,000

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
4309	Bìa công 50A4 FO-BC11 (1ms)	Bìa	41,500
4310	Bìa công 70A4 FO-BC12 (1ms)	Bìa	41,500
4311	Bìa công 50F4 FO-BC13 (1ms)	Bìa	41,500
4312	Bìa công 70F4 FO-BC14 (1ms)	Bìa	41,500
5844	Bìa công 70A4 FO-BC015 (1ms)	Bìa	42,300
5845	Bìa công 70F4 FO-BC016 (1ms)	Bìa	42,300
5846	Bìa công 90A4 FO-BC017 (1ms)	Bìa	65,500
5847	Bìa công 90F4 FO-BC018 (1ms)	Bìa	65,500
4443	Bìa thông tin A4 FO-IF01	Bìa	3,500
5661	Bìa lưu hồ sơ gia đình DF-001	Bìa	100,000
2425	Bìa hộp PP 55-A4 FO-BF01	Bìa	45,600
2426	Bìa hộp PP 75-A4 FO-BF02	Bìa	51,600
2427	Bìa hộp PP 100-A4 FO-BF03	Bìa	72,500
3644	Bìa hộp văn phòng BF01	Bìa	38,800
3645	Bìa hộp văn phòng BF02	Bìa	46,200
3646	Bìa hộp văn phòng BF03	Bìa	59,000
3671	Hộp đa năng TP-BF01	Cái	31,500
3672	Hộp đa năng TP-BF02	Cái	36,400
4195	Bìa hộp PP 35-A4 FO-BF04	Bìa	36,900
4216	Bìa hộp PP 150-A4 FO-BF05	Bìa	79,900
0156	Bìa kẹp A4 CF01	Bìa	22,600
0157	Bìa kẹp A4 CF02	Bìa	16,700
0158	Bìa trình ký kép nhựa CB01	Bìa	19,700
0159	Bìa trình ký đơn CB02	Bìa	12,800
0161	Bìa trình ký kép si CBA4	Bìa	19,700
0716	Bìa kẹp A4 FO CF01	Bìa	30,000
0717	Bìa kẹp A4 FO CF02	Bìa	23,000
0738	Bìa trình ký FO-CB01	Bìa	28,500
0739	Bìa trình ký FO-CB02	Bìa	20,500
0740	Bìa trình ký FO-CB03	Bìa	28,500
0741	Bìa trình ký FO-CB04	Bìa	20,500
0742	Bìa trình ký FO-CB05	Bìa	28,500
3810	Bìa trình ký A4-PS-CB01	Bìa	20,700
4186	Bìa trình ký đơn FO-CB012	Bìa	16,500
0095	Bìa lá A4 CH01	Bìa	1,200
0096	Bìa lá F4 CH02	Bìa	1,400
0098	Bìa lá A4 CH04	Cái	1,600
0104	Bìa lá A4 E310	Bìa	1,400
0105	Bìa lá F4 E355	Bìa	1,100
0364	Bìa lá A4 CH01/FO trong	Bìa	2,000
0365	Bìa lá F4 CH02/FO trong	Bìa	2,700
0746	Bìa lá A4 FO CH03	Bìa	2,200
0747	Bìa lá F4 FO CH04	Bìa	3,000
3326	Bìa lá A4 BIZ-CH01	Bìa	1,900
3328	Bìa lá A4 TL-CH01	Bìa	1,200
3329	Bìa lá A4 TL-CH02	Bìa	1,500
4229	Bìa lá A4 FO-CH168	Bìa	2,200
6567	Bìa lá đa năng FO-CH004	Bìa	2,100
0106	Bìa lỗ vuông góc RE310	Bìa	500
0108	Bìa lỗ không viền RE310N	Bìa	440
0109	Bìa lỗ vát góc REA310	Bìa	500
0110	Bìa lỗ cung tròn CS01	Bìa	350
0111	Bìa lỗ vuông góc CS02	Bìa	270
0576	Bìa lỗ CS02/FO	Bìa	600
0744	Bìa lỗ CS03/FO	Bìa	700
0123	Bìa nhãn A4 2RF20	Bìa	17,700
0124	Bìa nhãn A4 2RF26	Bìa	19,700
0125	Bìa nhãn D Ring DRF40	Bìa	20,700
0128	Bìa nhãn O Ring 35 ORB03	Bìa	12,800
0732	Bìa nhãn Dring 30 FO-DRB01	Bìa	12,800
0733	Bìa nhãn Dring 35 FO-DRB02	Bìa	12,800
0734	Bìa nhãn Dring 40 FO-DRB03	Bìa	20,700
0735	Bìa nhãn Oring FO-ORB01	Bìa	18,500
0736	Bìa nhãn Oring FO-ORB02	Bìa	18,500

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
0737	Bìa nhãn Oring FO-ORB03	Bìa	18,500
0750	Bìa nhãn Oring FO-ORB04	Bìa	17,700
0751	Bìa nhãn Oring FO-ORB05	Bìa	19,700
0131	Bìa 20 lá A4 CFP20	Bìa	19,700
0132	Bìa 40 lá A4 CFP40	Bìa	30,500
0133	Bìa 60 lá A4 CFP60	Bìa	39,300
0134	Bìa 80 lá A4 CFP80	Bìa	51,100
0135	Bìa 100 lá A4 CFP100	Bìa	60,900
0136	Bìa 20 lá A4 DB01	Bìa	12,800
0137	Bìa 40 lá A4 DB02	Bìa	17,700
0138	Bìa 60 lá A4 DB03	Bìa	23,600
0139	Bìa 80 lá A4 DB04	Bìa	32,400
1142	Bìa 100 lá A4 FO-DB05	Bìa	80,900
3710	Bìa 20 lá A4 FO-DB01	Bìa	27,300
3711	Bìa 40 lá A4 FO-DB02	Bìa	42,000
3712	Bìa 60 lá A4 FO-DB03	Bìa	54,500
3713	Bìa 80 lá A4 FO-DB04	Bìa	68,900
5687	Bìa 20 lá A4 FO-DB007/NĐ	Bìa	22,500
5688	Bìa 40 lá A4 FO-DB008/NĐ	Bìa	36,000
5695	Bìa 60 lá A4 FO-DB009/NĐ	Bìa	46,000
5696	Bìa 80 lá A4 FO-DB010/NĐ	Bìa	62,000
6795	Bìa học sinh 40lá DB-003	Cái	36,000
6801	Bìa học sinh 30lá DB-002	Cái	31,000
0112	Bìa nút A4 HCB2434	Bìa	4,200
0113	Bìa nút F4 HCB2636	Bìa	4,400
0114	Bìa nút A5 CBF01	Bìa	1,500
0115	Bìa nút A4 CBF02	Bìa	2,600
0116	Bìa nút F4 CBF03	Bìa	2,900
0117	Bìa nút B5 CBF04	Bìa	1,100
0386	Bìa nút A4 FO-CBF02	Bìa	3,400
0574	Bìa nút F4 CBF01/FO	Bìa	3,600
0748	Bìa nút F4 có in FO CBF04	Bìa	4,400
0749	Bìa nút A4 có in FO CBF05	Bìa	4,200
0987	Bìa nút FO-CBF06	Bìa	2,200
2325	Bìa nút A4 có in TL-HCB01	Bìa	3,800
2326	Bìa nút F4 có in TL-HCB02	Bìa	4,200
4481	Bìa nút F4 FO-CBF016	Bìa	4,600
4482	Bìa nút A4 FO-CBF015	Bìa	3,200
5822	Bìa nút 3 ngăn FO-CBF018	Bìa	10,000
6379	Bìa nút name card A4 FO-CBF019	Bìa	4,200
6380	Bìa nút name card F4 FO-CBF020	Bìa	4,200
6398	Bìa nút A4 FO-CBF009	Bìa	4,300
6399	Bìa nút F4 FO-CBF010	Bìa	4,300
6800	Bìa nút F4 CBF-003	Cái	4,800
0256	Cặp đựng hồ sơ 12 ngăn EB01	Bìa	44,200
4297	Cặp 12 ngăn FO-EB01	Cái	60,000
4298	Cặp 12 ngăn FO-EB02	Bìa	70,500
5124	Cặp nhựa PP A4 TP-DF002	Bìa	13,000
1137	Bao thư BT-01		230
5166	Nhãn dính decal SAL-002	Túi	8,400
5167	Nhãn dính decal SAL-005	Túi	8,400
5168	Nhãn dính decal SAL-006	Túi	8,400
5169	Nhãn dính decal SAL-009	Túi	8,400
5170	Nhãn dính decal SAL-010	Túi	8,400
5171	Nhãn dính decal SAL-011	Túi	8,400
5172	Nhãn dính decal SAL-013	Túi	8,400
5173	Nhãn dính decal SAL-016	Túi	8,400
5174	Nhãn dính decal SAL-019	Túi	8,400
5175	Nhãn dính decal SAL-020	Túi	8,400
4287	Giấy ghi chú 3x2 FO-SN02	Xấp	7,100
4288	Giấy ghi chú 3x3 FO-SN03	Xấp	8,500
4289	Giấy ghi chú 3x4 FO-SN04	Xấp	13,100
4290	Giấy ghi chú 3x5 FO-SN05	Xấp	14,000
6816	Giấy ghi chú PASTEL 3X2 SN-001	Xấp	6,800

DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC KHUYẾN MÃI

MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ SẢN PHẨM MUA (đã VAT)
6817	Giấy ghi chú PASTEL 3X3 SN-002	Xấp	8,700
6818	Giấy ghi chú PASTEL 3X4 SN-003	Xấp	11,200
6819	Giấy ghi chú PASTEL 3X5 SN-005	Xấp	12,700
6820	Giấy ghi chú NEON 3X2 SN-006	Xấp	7,300
6821	Giấy ghi chú NEON 3X3 SN-007	Xấp	9,500
6822	Giấy ghi chú NEON 3X4 SN-008	Xấp	12,300
6823	Giấy ghi chú NEON 3X5 SN-009	Xấp	14,000
0619	Giấy gói quà GGQ01	Tờ	1,900
0620	Giấy gói quà GGQ02	Tờ	2,300
5022	Giấy gói quà phủ bóngGGQ-003	Cuộn	23,100
5023	Giấy gói quà phủ mờ GGQ-004	Cuộn	23,100
0698	Sổ ghi chép mini NB45	Quyển	2,500
1026	Sổ da cao cấp Bizner MB-08	Quyển	167,000
1027	Sổ da cao cấp Bizner MB-09	Quyển	137,500
4846	Sổ bìa da FO-MB005	Quyển	35,400
5014	Sổ bìa da FO-MB004/VN	Quyển	31,500
0261	Sổ lò xo dọc MB02	Quyển	3,800
0262	Sổ lò xo ngang MB01	Quyển	3,000
5011	Sổ lò xo FO-MB001/VN	Quyển	5,200
5012	Sổ lò xo FO-MB002/VN	Quyển	8,900
5013	Sổ lò xo FO-MB003/VN	Quyển	16,700
5191	Sổ lò xo dọc A7 MB-001	Quyển	5,500
5192	Sổ lò xo ngang A7 MB-002	Quyển	5,500
5193	Sổ lò xo dọc A6 MB-003	Quyển	8,400
5194	Sổ lò xo dọc A5 MB-004	Quyển	13,100
6851	Sổ lò xo MB-018	Quyển	26,400
6852	Sổ lò xo MB-017	Quyển	18,100
6853	Sổ lò xo MB-016	Quyển	26,400
6854	Sổ lò xo MB-015	Quyển	18,100
6855	Sổ lò xo MB-012	Quyển	26,400
6856	Sổ lò xo MB-011	Quyển	18,100
6871	Sổ Lò Xo A5 MB-019	Quyển	20,100
6872	Sổ Lò Xo A5 MB-020	Quyển	20,100
6873	Sổ Lò Xo B5 MB-021	Quyển	30,700
6874	Sổ Lò Xo B5 MB-022	Quyển	30,700
7323	Sổ lò xo A5 MB-023/DS	Quyển	28,000
2218	Keo đa năng 502 FO-SG001	Tuyp	4,500
4267	Máy tính Flexio CAL-01S	Cái	122,000
4268	Máy tính Flexio CAL-02S	Cái	135,000
4269	Máy tính Flexio CAL-03S	Cái	190,000
4270	Máy tính Flexio CAL-04S	Cái	176,000
4271	Máy tính Flexio CAL-05P	Cái	149,000
4281	Máy tính Flexio CAL-06S	Cái	315,000
7278	Máy tính VP Flexio CAL-007	Cái	79,000
7279	Máy tính VP Flexio CAL-008	Cái	95,000
7280	Máy tính VP Flexio CAL-009	Cái	62,000
7281	Máy tính VP Flexio CAL-010	Cái	145,000
0078	Mực WBI01	Lọ	19,000
0775	Mực FO-WBI01	Lọ	14,000
1354	Mực FO -WBI02	Lọ	17,000
0079	Mực PMI01	Lọ	9,000
0827	Mực FO-PMI01	Lọ	6,600
1534	Mực FO-PMI02	Lọ	8,000
4474	Ống mực BIZ-WBIC01	Cái	6,500
6830	Pin Alkaline AA (tiểu) ví 4 BAA	Ví	25,800
6832	Pin Alkaline AA (tiểu) ví 6 BAA	Ví	25,800
6837	Pin Alkaline AA (tiểu) ví 2 BAA	Ví	13,600
6829	Pin Alkaline AAA (đũa) ví 2 BAA	Ví	12,500
6831	Pin Alkaline AAA (đũa) ví 4 BAA	Ví	23,700
6833	Pin Alkaline AAA (đũa) ví 6 BAA	Ví	23,700
6834	Pin Carbon AA (tiểu) lốc 4 BAC	Viên	2,300
6835	Pin Carbon AAA (đũa) lốc 4 BAC	Viên	1,900
6836	Pin Carbon D (đại) lốc 2 BAC	Viên	11,200